Chia Sẻ

11
2012(330)

Nội san thông tin Tỉnh Dòng Thánh Phanxicô Việt Nam. Bình An và Thiện Hảo - Pax et Bonum

Địa chỉ liên lạc: 03 Mai Thị Lựu, Đakao, Quận1, Tp. HCM

☎ (08)3822 2294 ofmvietnam@gmail.com http//:www.ofmvn.org

TGM Gerhard Ludwig Müller
Bộ Trưởng Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin

TINH THẦN ÁT-XI-DI:
Hành hương Chân Lý, Hành hương Hòa Bình

Thăm viếng Thánh Địa

"Phúc Âm hóa và Đối thoại Liên tôn: Phải chăng là hai phần tương hợp của Sứ mạng Kitô giáo?"

Lễ Thánh Phaxicô tại Thượng Thụy

Thư Anh Giám Tỉnh

Texas, ngày 13 tháng 11 năm 2012

Kính gửi: Gia đình Phan sinh quốc nội và hải ngoại,

Anh chị em thân mến,

Trong bầu không khí mát lạnh tại đây, ở ngay trong thời gian Hoa Kỳ chuẩn bị tổ chức Lễ Tạ Ơn (Thanksgiving Day), một lễ lại mở ra với Lễ Giáng Sinh, tôi nghĩ tới các ân huệ Thiên Chúa đã ban cho Tỉnh Dòng chúng ta, cho từng anh em, và cùng bà con ở đây dâng lời tạ ơn Người.

Cha Inhaxiô Nguyễn Duy Lam và tôi xin gửi lời chào thân ái đến tất cả anh chị em. Chúng tôi đang đi thăm và trao đổi với các Giám Tỉnh thuộc các Tỉnh Dòng AEHM tại Hoa Kỳ, các anh chị em Phan sinh tại thế, các Cựu Phan sinh ở nhiều nơi và làm việc với Hội Bảo Trợ Ơn Gọi Phanxicô (VFV). Các cuộc gặp gỡ tại nhiều địa điểm, với những nét tế nhị và phức tạp khác nhau, cuối cùng đều đạt những kết quả đáng mừng. Trong bức thư này, nhân tiện đang đi đi lại lại trong một quốc gia tân tiến, được chứng kiến và được thụ hưởng nữa, những thành tựu về khoa học kỹ thuật của họ, được đi trên những xa lộ thẳng băng, làm việc theo những chương trình chính xác từng phút, tôi xin dựa vào tác giả Nhật Kosuke Koyama[1] mà chia sẻ với anh chị em vài suy nghĩ.

Một trong những nét tiêu biểu của khoa học kỹ thuật là tính hữu hiệu, được biểu hiện bằng sự thẳng tắp. Sự thẳng tắp không phải là điều tự nhiên. Thân thể con người không được tạo nên bởi những đường thẳng. Lòng mẹ không phải là một khối vuông. Sự thẳng tắp thuộc về kỹ thuật. Đường thẳng là con đường ngắn nhất nối giữa hai điểm; đây là khoảng cách hữu hiệu, đây là khoa học kỹ thuật, đây là sáng tạo của con người, chứ không phải là tự nhiên. Sự thẳng tắp là một biểu tượng của tính hữu hiệu đâu ra đấy.

Cứ xem một cái máy vi tính. Nhìn bên ngoài, chúng ta thấy đây chỉ là một cái hộp, đơn giản, gọn gàng. Nhưng bên trong là một mê cung gồm những đường dây và những vật nhỏ li ti được liên kết với nhau theo một quy luật nào đó. Thế nhưng cái máy phức tạp này lại vâng lời tôi, khi tôi nhấn cái nút nào đó. Tôi không phải nhìn xem bên trong. Tôi chỉ làm việc "ở bên ngoài", "ở bề mặt". Bộ máy làm việc cho tôi. Kỹ thuật càng ngày càng làm cho chúng ta thành những "người ở bên ngoài", chỉ cần ở bên ngoài. Nó che lấp đi mọi phần hỗn tạp và chỉ đưa ra cho chúng ta bộ mặt hấp dẫn và đơn giản. Chúng ta không được thấy quá trình làm việc. Chúng ta khởi động bộ máy, rồi chẳng phải làm gì thêm nữa, chúng ta sẽ nhân được kết quả. Phần làm việc bị che giấu, chỉ có kết quả mới thấy được. Đây chính là "sự thẳng tắp".

Bên Nhật, đi từ Tokyo đến Osaka một đoạn đường dài 515 cây số bằng xe lửa siêu tốc, chỉ mất ba giờ mười phút. Chúng ta không hề thấy những nơi trong xe đang xảy ra những "công việc" chính; chúng ta chỉ thấy phần hấp dẫn, phần tiện nghi mà thôi. Chúng ta cảm thấy thoải mái. Chúng ta có mọi sự mà không phải cố gắng gì cả. Công nghệ kỹ thuật làm cho tâm trí chúng ta nên "thẳng đuột". Nó có thể *maya* chúng ta, nói theo người Da Đỏ ở xứ này: *mâ* là "đóng khung"; danh từ *maya* có thường được dịch ra là "ảo tưởng". Công nghệ kỹ thuật có thể bao quanh chúng ta bằng một thế giới hữu hiệu, nhưng đây là một thế giới đã "bị đóng

[1] *Three Mile an Hour God* (Orbis Books; New York 1979).

khung", bị giới hạn. Và chúng ta bằng lòng ẩn mình dưới những lớp son công nghệ kỹ thuật.

Làm thế nào để chúng ta có thể vận dụng kỹ thuật công nghệ mà không trở thành nạn nhân của *maya* công nghệ? Làm thế nào để có thể sắp xếp mọi chuyện mà đời sống con người vẫn không bị nuốt trửng bởi tính hiệu năng kỹ thuật? Câu trả lời là đừng đưa nhau vào những ảo tưởng, đừng lừa dối nhau bằng những ảo ảnh, mà phải giúp nhau thấy sự thật. "Sự thật" trong tiếng Hy Lạp là *alêtheia*, có nghĩa là "không che đậy". Chúng ta không muốn cho người thấy mọi bí mật, mà chỉ cho thấy những phần mảnh, những mặt hấp dẫn. A-đam có một bí mật, ông không muốn cho Thiên Chúa biết, nhưng Thiên Chúa lại cứ liên tục hỏi: "Ngươi đang ở đâu? (*St* 3,9). Khi bị hỏi như thế, A-đam hiểu ra là ông không hiểu, không thể hiểu trọn vẹn bản thân ông. Có lẽ ông chỉ nhìn ông "theo cách kỹ thuật", "bề ngoài", hiệu năng". Khi chúng ta bị Thiên Chúa hỏi "Ngươi đang ở đâu?", chúng ta bị đẩy vào một khủng hoảng, *crisis*, theo nghĩa là một phân định đưa tới quyết định. Chúng ta không còn là khán giả coi tivi ở bên ngoài nữa. Chúng ta không thể nào cứ tiếp tục ở đàng sau lớp son phấn xã hội nữa.

Khi đưa du khách đi tham quan các thành phố, các hướng dẫn viên du lịch đưa theo một lộ trình khiến du khách thấy toàn là những vùng sang trọng, những thành tựu về kinh tế, xã hội. Đấy chỉ là một nửa sự thật, mà một nửa sự thật thì không phải là sự thật. Chỉ khi nào chúng ta thấy được toàn thể một thành phố, khi đó sức mạnh của sự thật mới trục được nọc độc của sự ngu dốt ra khỏi đầu óc chúng ta. Câu hỏi "Ngươi đang ở đâu?" của Thiên Chúa sẽ hủy hoại *maya* của chúng ta về chúng ta.

Tôi không hề có ý loại trừ công nghệ kỹ thuật. Máy giặt, máy photo, điện thoại, laptop…, chúng ta vẫn dùng, vì chúng giúp giải quyết các nhu cầu cách gọn gàng, nhanh chóng. Nhưng nhất thiết đừng để cho công nghệ kỹ thuật *maya* chúng ta, khiến chúng ta bị tách khỏi *alêtheia* về chúng ta, và do đó, chúng ta mất khả năng sống trung thực với chính mình và với người khác. Trong tháng 11, tháng cầu cho anh chị em đã qua đời, nghĩ về cái chết như câu hỏi của Thiên Chúa, "Ngươi đang ở đâu?", chúng ta cũng có thể tránh được cái *maya* về chính mình. Cha thánh Phanxicô đã nhận ra điều này và đã lưu ý chúng ta mạnh mẽ trong *Thư gửi các tín hữu* (II, cc. 72-81). Cha thánh Phanxicô đã bằng lòng với những cách đáp ứng vừa đủ các nhu cầu, vì ngài luôn thấy rõ bản thân mình dưới mắt Thiên Chúa. Sự nghèo khó chúng ta phải sống hôm nay hẳn phải là như thế. Vì thế cha thánh dệt được những tương quan huynh đệ thân ái với mọi loài thọ tạo và có thể từ chúng mà hiểu Thiên Chúa hơn và cùng với chúng mà ca ngợi, cảm tạ Thiên Chúa.

Xin chúc mừng lễ các Thánh Tử Đạo Việt Nam và các thánh Phan sinh cho anh chị em. Xin chúc mừng lễ thánh Êlisabét cho anh chị em Phan sinh tại thế. Cầu chúc toàn thể anh chị em đi vào Mùa Vọng trong niềm tin yêu và trong hân hoan.

Thân ái chào anh chị em,

ts FX Vũ Phan Long, OFM
Giám Tỉnh

TIN TỈNH DÒNG

TỔNG CỐ VẤN VÙNG CHÂU Á THĂM TỈNH DÒNG VIỆT NAM

Cha Paskalis, Tổng cố vấn vùng châu Á đã thăm Tỉnh Dòng Việt Nam từ ngày 15 đến 22 tháng 10 năm 2012. Trong chuyến viếng thăm Việt Nam lần này, ngài chủ yếu đến thăm cơ sở của Dòng mới được thành lập tại Campuchia. Sau 3 ngày đi thăm viếng tại Campuchia, ngài đã trở lại Sài Gòn và đi thăm một số cộng đoàn: Thủ Đức, Xuân Sơn, Bình Giả và Đan viện Clara. Đây là chuyến viếng thăm mà cha Tổng Cố vấn muốn tìm hiểu rõ hơn về đời sống tu trì cũng như công tác Mục vụ và Phúc Âm hóa của anh em Phan Sinh tại Việt Nam và Campuchia.

HỘI THẢO THẦN HỌC

Vào lúc 7g45, ngày 6/11/2012, Học viện Phanxicô (42 Đình Phong Phú, Tăng Nhơn Phú B, Quận 9 – Tp. HCM) đã tổ chức một buổi Hội thảo chuyên đề Thần học với chủ đề: *Truyền giáo và Đối thoại Liên tôn trong việc Phúc Âm hóa tại Việt Nam*. Mở đầu chương trình, cha Giuse Vũ Liên Minh, Giám đốc Học viện đã giới thiệu các thành phần tham dự và đọc thư cha FX. VŨ Phan Long, Giám tỉnh, cũng là Chưởng ấn Học viện gửi để hiệp thông trong buổi Hội thảo vì ngài đang đi công tác xa. Kế đó, cha Phaolô Nguyễn Đình Vịnh, Phó Giám tỉnh, cũng là Phó Chưởng ấn đã có bài diễn văn khai mạc ngày Hội thảo. Đến 8g15, cha Phêrô Phan Đình Cho, Trưởng khoa Thần học Tư tưởng xã hội Công giáo, Georgetown University, Washington đã thuyết trình đề tài: *Phúc Âm hóa và Đối thoại Liên tôn: Phải chăng là những thành phần tương hợp của sứ mạng Kitô giáo?*

Qua bài thuyết trình của cha Phêrô Cho đã giúp cho người tham dự hiểu rõ hơn về việc đối thoại liên tôn và đối thoại văn hóa không chỉ là một phương pháp trong sứ vụ loan báo Tin Mừng, nó còn là một nhu cầu cần thiết phải có khi nhà truyền giáo đến các vùng "đất mới" để chia sẻ Tin Mừng của Đức Kitô cho người khác.

Đây là lần thứ ba Học viện tổ chức hội thảo về thần học và triết học trong nỗ lực nâng cao học thuật cho anh em sinh viên và Ban giảng Huấn từ năm 2011. Buổi Hội thảo kết thúc vào lúc 11g15 cùng ngày.

TIN VỀ NHÀ CHA

Ngày 30 tháng 10 năm 2012, Văn Phòng Tỉnh Dòng đã nhận được 3 Ai tín gửi về trong cùng một ngày:

- Ông cố Phanxicô Xaviê Nguyễn Xuân, sinh 1935, tại Cẩm Trường – Nghệ An, là thân phụ của anh Phanxicô Nguyễn Xuân Trình, thuộc cộng đoàn Sông Bé đã được Chúa gọi về lúc 2 giờ ngày 31 tháng 10 năm 2012, tại Cẩm Trường, hưởng thọ 77 tuổi. Thánh lễ an táng ông cố Phanxicô được tổ chức long trọng trong ngày lễ mừng kính các thánh vào lúc 14 giờ ngày 1/11/2012, tại nhà thờ giáo xứ Cẩm Trường – Vinh, do cha Tổng Đại diện giáo phận Vinh chủ tế và cha Giuse Phạm Văn Bình, cố vấn Tỉnh Dòng giảng lễ.
- Ông cố Vinh sơn Nguyễn Văn Vinh, sinh năm 1935, tại Kim Sơn – Ninh Bình, thân phụ của anh Vinh sơn Nguyễn Thành Trung, thuộc cộng đoàn Pleiku đã được Chúa gọi về Nhà Cha lúc 9 giờ 35 ngày 30 tháng 10 năm 2012, tại Dục Mỹ - Khánh Hòa, hưởng thọ 77 tuổi. Thánh lễ an táng ông cố được tổ chức vào lúc 8 giờ ngày 3/11/2012, tại nhà thờ giáo xứ Dục Mỹ, do Đức Giám Mục Võ Đức Minh, Giáo phận Nha Trang chủ tế cùng với các linh mục giáo phận Nha Trang và anh em linh mục trong Tỉnh Dòng.
- Sr. Anê Đậu Thị Thanh là người chị cao niên nhất của đan viện Clara Thủ Đức, đã được Chúa gọi về lúc 10 giờ 8 phút ngày thứ Tư 31-10-2012. Thọ 95 tuổi, 69 khấn dòng. Sau khi được lãnh bí tích xức dầu khoảng 1giờ, chị đã ra đi về nhà Cha bình an trong tay Chúa, với sự hiện diện của các chị em trong cộng đoàn. Lễ an táng chị Anê được cử hàng lúc 7giờ ngày thứ bảy 3-11-2012, tại Đan viện Thủ Đức do cha Phaolô Nguyễn Đình Vịnh, Phó Giám tỉnh Tỉnh Dòng Phanxicô chủ sự, đồng tế cùng 13 linh mục trong và ngoài dòng. Sau thánh lễ, linh cữu của chị Anê được đưa đi hỏa táng tại Nhà thiêu tại Bình Dương.

Chúng ta tiếp tục cầu nguyện cho ông cố Phanxicô Xaviê, ông cố Vinh sơn và Sr. Anê để các ngài sớm được hưởng Thánh Nhan Chúa.

TIỂU SỬ CHỊ ANÊ ĐẬU THỊ THANH

Năm 1935 Đan viện Thánh Clara được thành lập tại Vinh, miền Bắc nước Việt Nam. Chị Anê Đậu Thị Thanh là một trong số những thiếu nữ VN đầu tiên đáp lại lời mời gọi "Theo Chúa Giêsu" qua linh đạo của mẹ Thánh Clara, sống đời nghèo khó, hèn mọn, ẩn kín tại đan viện mới thành lập này.

Chị Anê Đ.T.Thanh sinh ngày 14-10-1917 tại Yên Phú- Thọ Ninh- Đức Thọ- Hà Tĩnh. Là người con thứ hai trong gia đình đạo đức gồm 1 anh trai, 1 em trai và 4 em gái. Trong gia tộc của chị có nhiều người được Chúa kêu gọi sống đời dâng hiến: giáo sĩ, tu sĩ….

Được sinh ra trong gia đình nề nếp, đạo đức như thế, nên chị đã sớm có ước muốn sống đời tu trì. Khi biết tin đan viện Clara thành lập tại Vinh, chị đã xin được gia nhập vào đan viện. Bản tính chị hiền lành, đơn sơ nhưng rất can đảm kiên trì trong đức tin cậy mến. Mặc dù chị là người ít học, còn các mẹ lập dòng là người Pháp, ngôn ngữ bất đồng, nhưng chị rất chịu khó, nhẫn nhục, để cố gắng theo kịp chị em trong thời gian thụ huấn, và chị đã được khấn trọn đời ngày 8-12-1949 tại Hà Nội. Giữa lúc thế chiến thứ hai bùng nổ (1945). Tất cả các mẹ lập dòng đã phải trở về đan viện gốc tại Roubaix miền Bắc nước Pháp (trước khi ký kết hiệp định Genève năm 1954, chia đôi đất nước). Lần trở về này, ngày 29-12-1950 có chị Thanh và một số chị em cùng đi. Chị đã sống thật âm thầm khiêm tốn trong đan viện Roubaix suốt 22 năm, cho tới năm 1972, chị đã cùng trở về Việt Nam với 3 chị người Việt và một chị người Pháp để thực hiện việc tái lập dòng Clara tại Thủ Đức, miền Nam nước Việt Nam, đúng vào thời cao điểm của cuộc chiến khốc liệt tại VN, và kết thúc ngày 30-4-1975, thống nhất Nam-Bắc. Cho tới hôm nay, trải qua bao thăng trầm trên thế giới, cũng như trong quê hương, và ngay tại đan viện, chị luôn luôn âm thầm, khiêm tốn như một bông hoa nhỏ, toả hương thơm và gương sáng cho chị em một cách nhẹ nhàng, hàng ngày chị lặng lẽ làm những công việc hèn mọn không tên với một tinh thần vui vẻ thanh thoát. Các chị em thường đến hỏi ý kiến và xin chị những lời khuyên và thân thương gọi chị là "chị thiên thần"

Trong những năm cuối đời, dù lắm lúc có lẫn lộn, nhưng chị vẫn có những sáng suốt lạ lùng qua những câu nói rất khôn ngoan và thánh

thiện, nhất là khi chị bất chợt nói một câu khuyên các em nhỏ phải làm việc cẩn thận, chu đáo, và cầu nguyện cho sốt sắng… Trái tim chị lúc nào như cũng mở rộng để chỉ sống cho một mình Chúa, không màng gì đến nhu cầu trần thế. Dù thân xác chị rất đau đớn vì bệnh tật, gương mặt chị vẫn toát ra nét bình thản, siêu thoát, như chị đã buông mình, phó thác cho tình thương của Chúa, qua sự chăm sóc tận tình của các chị em. Môi chị luôn nở nụ cười rất dễ thương, ấn tượng.

ĐẠI HỘI THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VỀ TÂN PHÚC ÂM HÓA

Đại hội Thượng Hội đồng Giám Mục khóa thường niên đã được tổ chức từ ngày 7-28/10/2012, với chủ đề: "Tân Phúc âm hóa cho việc rao giảng đức tin người kitô hữu". Tuần đầu được dành cho việc lắng nghe những báo cáo. Tuần thứ hai dành nhiều thời giờ cho việc thảo luận trong nhóm nhỏ theo các nhóm ngôn ngữ. Tuần thứ ba kết hợp giữa làm việc trong nhóm với họp khoáng đại; Hội Nghị dựa trên việc thảo luận và kết quả biểu quyết từ các phản ánh của các Nghị phụ. Chúng ta có thể tìm thấy các tài liệu làm việc của Thượng Hội Đồng Giám Mục tại địa chỉ: http://www.vatican.va/. Dòng Anh em Hèn mọn có 13 nghị phụ tham dự tại Thượng Hội Đồng này:

Hồng y Wilfrid Fox Napier, Tổng Giám Mục Durban (South Africa), cha José RODRÍGUEZ CARBALLO, Tổng Phục vụ Dòng Anh em Hèn mọn; Đức Matthew, Giám Mục William Slattery, Tổng Giám Mục của Pretoria, Tuyên úy quân đội vùng Nam Phi, Giám Mục Adriano Langa thuộc Inhambane (Mozambique), Tổng Giám Mục Antonio Bonifacio Reimann Panic, Giám Mục Hiệu tòa Saia greater, Đại diện Tông tòa Ñuflo de Chávez (Bolivia); Đức Jorge Herbas Balderrama, Giám Mục Khâm sứ Aiquile (Bolivia); Tổng Giám Mục Leonardo Ulrich Steiner, Giám Mục Hiệu tòa Tisiduo, Giám Mục phụ tá Brasilia (Brazil); Tổng Giám Mục José Elías Rauda Gutierrez, Giám Mục San Vicente (El Salvador); Giám Mục Sebastian Francis Shaw, Giám mục hiệu tòa Tino, Quản nhiệm Lahore (Pakistan), Giám mục Petro Herkulan Malchuk, Tổng Giám Mục Kyiv-Zhytomyr (Ukraine); Tổng Giám Mục Héctor Miguel Cabrejos Vidarte, Tổng Giám Mục Trujillo (Peru); Giám Mục Leo Laba LADJAR, Giám Mục Jayapura (Indonesia); Giám Mục Marko Semren, Giám Mục Hiệu tòa Abaradira, Giám Mục Phụ tá Banja Luka (Bosnia and Herzegovina).

NĂM ĐỨC TIN

Vào ngày 11 tháng 10 năm 2012, Năm Đức Tin đã được khai mạc đúng dịp kỷ niệm năm thứ 50 Công đồng Vatican II. Việc chọn khai mạc Năm Đức Tin vào dịp mừng 50 năm Công đồng Vatican II không phải là một chọn lựa ngẫu nhiên, nhưng là lựa chọn có chủ ý, vì đây là một dịp để Giáo Hội nhìn lại những điểm mốc mà Công đồng Vatican II đã để lại những dấu ấn, trong việc chọn lựa một hướng đi, trong đời sống của Giáo Hội vào thế kỷ XX; và đây cũng là dịp để Giáo Hội đánh giá về những ảnh hưởng từ những Giáo huấn của Công đồng trong suốt các thập niên qua. Những Giáo huấn này cũng sẽ hướng dẫn Giáo Hội đến việc tân Phúc Âm hóa trong tương lai. Năm Đức Tin cũng nhấn mạnh đến việc học hỏi và đào sâu Giáo huấn của Công đồng, từ đó nó giúp huấn luyện đời sống đức tin, đời sống bí tích và đời sống chứng tá của cộng đoàn kitô hữu. Trong số các Nghị phụ của Thượng Hội Đồng Giám Mục tham dự lễ khai mạc Năm Đức Tin này có 14 Nghị phụ của Công đồng Vatican II vẫn còn đang sống. Để đưa các thông tin về sự kiện này, ban tổ chức đã lập ra một trang web tại địa chỉ: www.annusfidei.va với các thứ tiếng như: Ý, Anh, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, và Ba Lan.

CÁC NHÀ THỪA SAI MỚI TẠI NAM SUDAN

Vào ngày 11 tháng 10 năm 2012, ngày khai mạc Năm Đức Tin, trong Giờ kinh Chiều tại Nhà trung ương Dòng các anh em: Jesus Aguirre (Mexico), Anthony Maher (Ai Cập) và Masseo Gohla (Slovakia) đã nhận lệnh sai đi truyền giáo từ tay cha Tổng Phục vụ để thành lập một cộng đoàn Phan Sinh hiện diện tại một quốc gia mới hình thành thuộc miền Nam Sudan. Ba anh em này sẽ ở tại Ý một thời gian để chuẩn bị cho đời sống sứ vụ truyền giáo. Họ sẽ được tiếp tục huấn luyện ở Istanbul tại một huynh đệ đoàn của Dòng chúng ta phục vụ cho việc đối thoại liên tôn, và sau đó họ được đưa đến Nairobi để học ngôn ngữ và văn hóa của người dân tại đây.

Tin Cộng đoàn Cầu Ông Lãnh

Quốc Huy

Xin chào toàn thể anh em. Em út trong cộng đoàn Cầu Ông Lãnh xin chia sẻ với anh em một vài thông tin của cộng đoàn trong hai tháng vừa qua.

Trước hết là nhân sự cộng đoàn. Cộng đoàn Cầu Ông Lãnh trong tháng vừa qua có sự thay đổi nhân sự. Đầu tiên là anh Hoàng Tuấn, sau một thời gian sống với anh em và phục vụ hết tình, đã về Thủ Đức để theo học chương trình của Học Viện. Mấy ngày sau khi anh Tuấn đi, anh Quốc Huy chuyển đến sống ở cộng đoàn. Anh có sứ vụ là học tiếng Anh để chuẩn bị du học và góp phần vào các công tác phục vụ của cộng đoàn và giáo xứ. Đầu tháng 9, anh Đinh Văn Hiếu chia tay với cộng đoàn và chuyển sang sống bên dãy nhà dành cho các sinh viên ở trọ trong khuôn viên của cộng đoàn.

Như vậy, cộng đoàn Cầu Ông Lãnh mất đi hai anh nhưng chỉ thêm được một. Hiện tại cộng đoàn có sáu thành viên: Ba anh lớn trên 80 tuổi là cha Benoit Phương, cha Clement Minh, thầy Jean-Marie Đoài; anh Phụ Trách Gioan Nguyễn Phước, anh phó phụ trách kiêm quản lý Hoàng Dũng, và em Quốc Huy. Tuổi trung bình là 66 tuổi.

Kế đến là một vài sinh hoạt mới trong cộng đoàn. Có hai sinh hoạt nổi bật trong cộng đoàn hai tháng qua. Thứ nhất, Giáo xứ Antôn tháng vừa qua đã hoàn thành nhà tưởng niệm. Hiện tại đã có một vài hài cốt được gởi vào và giúp quàn xác cho một giáo dân. Hàng tuần vào ngày thứ sáu có dâng lễ tại nhà tưởng niệm này. Thứ hai, nhờ lòng hảo tâm của một ân nhân, cha quản xứ cùng với Hội Đồng Mục Vụ đã tổ chức phát cháo tình thương vào các buổi sáng thứ ba và thứ năm hàng tuần, là ngày những người nghèo

đến khám bệnh tại phòng khám từ thiện của giáo xứ. Đây là một nỗ lực khiêm tốn để giúp người giáo dân thể hiện sự quan tâm và phục vụ những người nghèo.

Và cuối cùng là một vài cảm nhận của em út. Em chuyển từ Thủ Đức về Cầu Ông Lãnh từ cuối tháng 8. Thắm thoát đã được một tháng rưỡi rồi. Trước khi về sống ở đây, em cứ nghĩ Giáo xứ An Tôn có nhỏ lắm thì cũng bằng Giáo Xứ Thánh Tâm ở Quận 9. Đến lúc về sống thật sự trong cộng đoàn em mới biết giáo dân của Giáo xứ An Tôn chỉ có mấy trăm giáo dân.

Giáo dân tuy ít, nhưng anh Phụ Trách vẫn tổ chức hai tháng lễ mỗi ngày cho giáo dân. Tổ chức như thế để giáo dân có thể tham dự thánh lễ ngày thường thường xuyên hơn. Lễ 5 giờ sáng, người tham dự gồm các anh trong cộng đoàn, các em sinh viên trọ trong nhà, và khoảng mười giáo dân khác. Lễ chiều thường xôm tụ và long trọng hơn. Xôm tụ, vì số lượng người tham dự đông hơn thánh lễ buổi sáng ba đến bốn lần; long trọng hơn vì trước thánh lễ, cộng đoàn đọc kinh Phụng Vụ. Thường có bốn anh em trong cộng đoàn đọc chung, nhưng âm thanh của anh em có thể vang đến tai những nhà hằng xóm. Với micro trong tay, anh em làm cho bầu khí

cầu nguyện thêm sốt sắng và vui tươi hơn, dẫu rằng số giáo dân đọc kinh Phụng Vụ ban chiều không nhiều. Đọc kinh trước thánh lễ như thế cũng là một cách chuẩn bị bầu khí cũng như tâm hồn cho mọi người dâng Hy Lễ Tạ Ơn sốt sắng; và đặc biệt, buổi chiều long trọng hơn vì có các ca đoàn phục vụ hát lễ. Có khi ca đoàn chiếm khoảng một phần ba số giáo dân dự lễ. Vì lẽ đó, thánh lễ thường diễn ra trong bầu khí nghiêm trang và sốt sắng. Một nét đẹp của giáo xứ Antôn là có một Hội đồng giáo xứ trẻ trung, đoàn kết, năng nổ, cả hai ông bà đều tham dự, và nhất là siêng năng tham dự Thánh lễ hầu như mỗi ngày.

Hơn một tháng ở cộng đoàn, em cũng thường tiếp xúc với anh Đinh Văn Hiếu. Thật mừng là anh Hiếu đã tìm được sự bình an! Anh Hiếu vẫn tiếp tục học chương trình học điều dưỡng đang dỡ dang. Anh ở một bên cộng đoàn và anh vẫn tham gia một số sinh hoạt đạo đức với cộng đoàn khi có thể, như tham dự thánh lễ mỗi ngày, cùng với một số anh em sinh viên khác tham gia đọc kinh sáng, tối chung với cộng đoàn khi có thể. Anh tham gia giúp giáo xứ nấu cháo vào sáng thứ ba và thứ năm hàng tuần để giúp người nghèo. Anh và các anh em sinh viên cũng giúp cộng đoàn trong việc trong việc vệ sinh chúng quanh nhà thờ thánh Antôn. Có thể nói, đó là những dấu hiệu tuyệt vời cho thấy anh Hiếu một cách nào đó đã tìm thấy được sự bình an sau sau khi anh chia tay với chúng ta. Tạ ơn Chúa vì Người đã nâng đỡ anh.

Đó là một vài thông tin chia sẻ cùng anh em. Mến chúc anh em luôn được bình an và thánh thiện.

TIN HỌC VIỆN PHANXICÔ

Sáng thứ Ba ngày 06 tháng 11 năm 2012 vừa qua, tại Học viện Phanxicô đã diễn ra buổi Hội thảo Thần học với chủ đề: "*Truyền giáo và Đối thoại Liên tôn trong việc Phúc Âm hóa tại Việt Nam*".

Tham dự buổi Hội thảo, ngoài số Tu sĩ Sinh viên đang theo học tại Học viện còn có sự hiện diện đông đảo của các Giáo sư, Bề trên một số Hội dòng và Khách mời. Trong đó, có cha Nguyễn Văn Ty, SDB – Trưởng ban Mục vụ Di dân tổng Giáo phận TP.HCM, Cha Bảo Lộc – Trưởng ban Mục vụ Đối toại Liên tôn Giáo phận TP.HCM, Quý Cha Giám Đốc Đại Chủng viện thánh Giuse Sàigòn, Đại chủng viện Xuân Lộc, Học viện Dòng Tên, Học viện dòng Chúa Cứu Thế... Bên cạnh đó còn có sự tham dự của các Chị Clara, các Chị FMM và các Chị MTG Tân Lập...

Sau lời chào mừng và giới thiệu các thành phần tham dự, cha Giám Đốc Giuse Vũ Liên Minh đã đọc thư của cha Trưởng Ấn Phanxicô Vũ Phan Long, do đang công tác tại Hoa Kỳ nên không thể tham dự. Buổi Hội thảo được bắt đầu sau bài diễn văn khai mạc của cha Phó Chưởng Ấn Phaolô Nguyễn Đình Vịnh.

Với phong thái nhẹ nhàng và vui tươi, cha Peter Phan Đình Cho, SDB - Giáo sư về Tư tưởng Xã hội Công giáo, hiện đang giảng dạy tại Đại học Georgetown Hoa Kỳ - đã trình bày đề tài "*Phúc Âm hóa và Đối thoại Liên tôn: Phải chăng là hai phần tương hợp của Sứ mạng Kitô giáo?*". Dựa vào những kiến thức Kinh Thánh cũng như những hiểu biết về Giáo huấn của Giáo hội, Diễn giả đã đề cập và triển khai các vấn đề như: (1) Đối thoại Liên văn hóa và Đối thoại Liên tôn trong Giáo Hội sơ khai, (2) Đối thoại Liên văn hóa đối nghịch với Đối thoại Liên tôn, (3) Đối thoại Liên văn hóa và Tôn

giáo như những nhiệm vụ cần thiết và phân biệt của Sứ mạng Kitô giáo. Cuối bài nói chuyện, từ một chỉ dẫn của Liên Hội đồng Giám mục Á Châu, Diễn giả cho rằng: "Bản chất của nó [Đối thoại Liên tôn] là đối thoại được hiểu như là một cách thức tương quan nhân loại. Phương pháp của nó là một hình thức bao gồm bốn phần: sống, hành động, trao đổi suy tư thần học và chia sẻ các kinh nghiệm tôn giáo... Trong Đối thoại Liên tôn, các Kitô hữu và những tín hữu khác đều được mời gọi kiểm chứng niềm tin và các thực hành của mình, để sửa chữa chúng khi cần thiết (điều này luôn có thể được ít ra là đối với kitô hữu, vì Giáo hội luôn "được cải cách"), để đào sâu dấn thân của mình đối với đức tin của bản thân mình và sống đức tin đó một cách trọn vẹn hơn"[2].

Tiếp theo bài thuyết trình, cha Phanxicô Xaviê Bảo Lộc – Khách mời của Chương trình

– đã chia sẻ những kinh nghiệm liên quan đến hoạt động đối thoại liên tôn mà Cha đã đảm nhận từ nhiều năm qua tại Giáo phận TP.HCM. Một trong những kinh nghiệm đó là Cha cảm nhận rằng bản thân Cha đã được các Anh Chị Em thuộc những tôn giáo bạn đón nhận như một người anh em sau một thời gian dài đối thoại. Đây thực sự là một kinh nghiệm quý giá trong công tác Đối thoại Liên tôn: những con người không cùng một niềm tin nhưng sẵn sàng cởi mở để đón nhận nhau với lòng kính trọng và yêu mến, kết quả của những nỗ lực bước ra khỏi ranh giới của mình để đến với tha nhân.

Kết thúc phần chia sẻ trên, các tham dự viên nghỉ giải lao trong vòng 15 phút để chuẩn bị cho phần trao đổi với Diễn giả sẽ được tiếp tục sau đó.

Trong phần trao đổi, các tham dự viên đã đặt những câu hỏi liên quan đến vấn đề Đối thoại liên văn hóa và Đối thoại Liên tôn, nội dung của buổi Hội thảo. Đây không chỉ là những câu hỏi mang tính lý thuyết nhưng thực sự là những vấn đề rất thực tế về một trong những cách thức truyền giáo đã được Công đồng Vatican II đề cập đến. Những vấn đề ấy không chỉ là một phần quan trọng trong chương trình Học viện nhưng còn trong chính đời sống hiện tại của mỗi Kitô hữu, đặc biệt đối với những ai đang dấn thân trong công tác này. Có lẽ vì tính tế nhị và khá nhạy cảm của vấn đề nên một số câu trả lời của Diễn giả chưa thỏa mãn và làm hài lòng một số tham dự viên. Tuy nhiên, những kinh nghiệm thực tế cũng như những xác tín cá nhân của Diễn giả, một cách nào đó, khiến cho người tham dự cảm thấy bị lôi cuốn vào cuộc đối thoại.

Buổi Hội thảo kết thúc lúc 11^{h}15' cùng ngày sau lời cảm ơn và trao quà lưu niệm của Đại diện Sinh viên cho Diễn giả.

Các buổi Hội thảo được xem như là "hoạt động khoa học của Học viện nhằm cổ võ việc nghiên cứu và nâng cao trình độ học thuật"[3]. Quả thật, đây là cơ hội để anh em tiếp cận với những tư tưởng Thần học và Triết học được triển khai dưới những "lăng kính" mới mẻ. Tuy

nhiên, những cơ hội này đòi hỏi nơi anh em sinh viên những kiến thức cũng như khả năng biện phân cần thiết để có thể tiếp cận và gặt hái được những bài học hữu ích từ những tư tưởng ấy cho việc học tập và cho ơn gọi của mình.

Học viện ngày 07 tháng 11 năm 2012

Pet.Thaihoangofm

[2] Peter C. Phan, *Phúc Âm hóa và Đối thoại Liên tôn: Phải chăng là hai phần tương hợp của Sứ mạng Kitô giáo*, Trương Đình Giai chuyển ngữ, Học viện Phanxicô, 2012, trang 25.

[3] Học viện Phanxicô, *Sổ tay Niên khóa 2012-2013*, trang 13.

Tin cộng đoàn Đất Sét

Đất Sét đưa tin

Cộng đoàn Đất Sét xin kính chào cha Giám tỉnh và quý cha quý thầy cùng toàn thể anh chị em thuộc gia đình Phan sinh và kính chúc cha Giám Tỉnh cùng toàn thể quý vị luôn tràn đầy bình an và ân sủng của Thiên Chúa qua lời cầu bầu của cha thánh Phan-xi-cô. Cộng đoàn Đất Sét xin chia sẻ với cha Giám Tỉnh và quý anh chị em một vài thông tin liên quan đến đời sống sinh hoạt và mục vụ của anh em trong cộng đoàn.

Về nhân sự trong cộng đoàn :

Hiện tại, cộng đoàn có 3 anh em khấn trọn đúng như tinh thần Giáo luật. Anh Phao-lô Nguyễn Văn Dám, phụ trách cộng đoàn kiêm quản xứ Đất Sét; Anh Gioan Bt Đoàn Minh Sáng, quản lý, phụ giúp với anh Dám lo công việc mục vụ giáo xứ; thầy Noen Trần Văn Liên, lo phụ giúp các công việc trong cộng đoàn. Tuy đất rộng người thưa nhưng cộng đoàn lúc nào cũng có tiếng cười và luôn tạo được một bầu khí gia đình ấm cúng thực sự.

Về đời sống sinh hoạt cộng đoàn :

Tuy công việc của anh em trong cộng đoàn chủ yếu gắn liền với công việc mục vụ Giáo xứ nhưng anh em vẫn có những khoảng lặng riêng cho cộng đoàn. Đó là các giờ sinh hoạt chung, đọc kinh sáng, kinh sách, kinh trưa chung. Còn Kinh chiều thì anh em đọc chung với anh chị em Phan sinh tại thế. Ngoài ra anh em còn có những giờ thể thao chung, ngồi tán ngẫu chung, hoặc bán tán to nhỏ chuyện đời chuyện người, trao đổi chia sẻ công việc và kinh nghiệm mục vụ.

Mặc dầu anh em mỗi người phụ trách mỗi công việc khác nhau nhưng tinh thần huynh đệ vẫn luôn được đặt lên hàng đầu, tinh thần hiệp thông trong cộng đoàn luôn được ưu tiên, đời sống cầu nguyện luôn được duy trì và là ưu tiên số một để xây dựng các đời sống khác. Tuy cộng đoàn có 3 độ tuổi già - trung - trẻ nhưng luôn có sự giao thoa và sự kết hợp nhuần nhịp với nhau trong công việc. Đặc biệt là từ ngày có thầy phó tế Sáng về cộng đoàn Đất Sét phụ giúp, anh Dám bớt được phần nào gánh nặng mục vụ mà anh đã từng cáng đáng trước đây. Anh em cũng thường xuyên quan tâm đến sức khỏe của nhau qua việc hỏi thăm nhau mỗi khi thấy có một anh em có dấu hiệu bệnh. Nhất là anh phụ trách, anh thường xuyên quan tâm đến các nhau cầu của anh em, cả vật chất lẫn tinh thần, vì anh thường hay nói với anh em rằng "Trong cộng đoàn, người phụ trách có vai trò rất quan trọng, bầu khí huynh đệ của cộng đoàn có hay không là do anh phụ trách". Vì lý do đó mà anh luôn bận tâm và thao thức để xây dựng mối hiệp thông huynh đệ cộng đoàn.

Tình huynh đệ không chỉ gói gọn trong cộng đoàn mà còn vươn ra xa hơn nữa. Đó chính là tinh thần liên đới với các anh em khác trong vùng Diên Khánh qua việc tĩnh tâm chung, học tập thường huấn chung, đi chơi chung, mừng bổn mạng chung…Vì lý do này mà anh em vùng Diên Khánh thường nói với nhau rằng "Không có vùng nào như vùng Diên Khánh Nha Trang".

Về công việc mục vụ giáo xứ :

Anh em trong cộng đoàn luôn chú trọng về đời sống chứng tá Phan sinh, tinh thần hoà bình, hèn mọn. Anh em rất thao thức muốn khơi gợi lên nơi người giáo dân ý thức về ơn gọi Phan sinh, đặc sủng Phan sinh vì hiện nay ở giáo xứ này có 2 huynh đệ đoàn Phan sinh (PSTT và GTPS).

Hiện nay, anh Dám với cương vị là phụ trách cộng đoàn và là cha quản xứ, ngoài việc lo xây dựng đời sống cộng đoàn, anh còn phải lo điều hành mọi công việc mục vụ liên quan đến giáo xứ. Công việc anh đang thực hiện mang tính chiến lược, tốn kém khá nhiều về tiền của và sức lực là sửa sang và quy hoạch lại nghĩa trang giáo xứ. Anh luôn mời gọi giáo dân ý thức bổn phận và trách nhiệm của mình đối với các bậc tổ tiên đã an nghỉ nơi nghĩa trang giáo xứ như một hình thức báo hiếu cụ thể và một việc làm thiết thực nói lên mầu nhiệm thông công của người sống với người chết. Bên cạnh đó, anh cũng luôn thao thức để củng cố các đoàn thể, từ những đoàn thể nhỏ đến đoàn thể lớn, và đoàn thể lớn nhất là gia đình giáo xứ bằng cách gây ý thức đời sống đạo nơi mỗi thành viên trong mỗi đoàn thể. Nói chung, trong vai trò là người mục tử, mỗi năm, anh đều nhắm đến một điểm ưu tiên nào đó để thăng tiến đời sống đức tin của đoàn chiên mà Chúa đã trao phó cho anh. Cha xứ có nhiều sáng kiến giúp cho đời sống đạo

đức của giáo dân được thăng tiến. Cụ thể là mỗi ngày giáo dân càng ý thức và đi lễ đông hơn.

Ngoài những công việc đã và đang tiến hành, anh còn có dự án xây dựng nhà Giáo lý. Quả thật, nhu cầu có nhà giáo lý để cho các em sinh hoạt là một nhu cầu rất thực tế và cấp thiết. Hiện tại, các em thiếu nhi đang phải học giáo lý trong các phòng ốc đã xuống cấp quá mức. Tuy nhiên, để thực hiện được dự án, đòi hỏi phải có nguồn kinh phí, phải có sự đồng sức đồng lòng của giáo dân… Biết bao khó khăn đang chồng chất.

Thầy phó tế Sáng, ngoài việc lo quản lý cộng đoàn, luôn cộng tác đắc lực với anh Dám trong các công việc mục vụ giáo xứ như giảng lễ, chăm lo giáo lý cho thiếu nhi, Giới Trẻ Phan sinh, ca đoàn… Quả thật, đây là môi trường và cơ hội tốt để thầy phó tế thực tập công việc phục vụ của mình. Và anh Phụ trách cũng luôn tin tưởng vào khả năng của anh em trẻ nên luôn tạo điều kiện để thầy Sáu làm việc.

Thầy già Noen, tuy không trực tiếp tham gia vào các công việc mục vụ giáo xứ, nhưng bằng kinh nghiệm tuổi đời và sự hiện diện thầm lặng, cũng gây một câu hỏi lớn cho giáo dân. Thầy chỉ lo những công việc trong cộng đoàn như quét dọn nhà cửa, quét lá, chăm sóc cây kiểng, chăm sóc cá kiểng… nhưng thầy làm với cả con người, với cả nhiệt tâm nhiệt tình. Đôi lúc thầy còn tếu táo với anh em bằng những câu chuyện tiếu lâm, kể cho anh em nghe về lịch sử tỉnh dòng, điểm danh từng anh em đã từng sống với thầy mà nay đã ra đi, chia sẻ kinh nghiệm đời sống tu trì… Có thể nói tuổi già của thầy ở đây trông rất hạnh phúc và bình an. Đó cũng là một dự phóng của anh phụ trách khi tạo điều kiện tối đa để đem lại an vui hạnh phúc và bình an cho thầy Noen ở tuổi già.

Một vài nhận định :

1/ Đời sống cộng đoàn :

Anh em luôn ý thức sống, đào sâu đặc sủng và linh đạo Phan sinh qua việc không ngừng duy trì đời sống cầu nguyện và huynh đệ, hèn mọn và chứng tá nơi môi trường sống và công việc của mình.

2/ Đời sống giáo xứ

- Giáo dân trong giáo xứ vẫn duy trì được tinh thần đạo đức bình dân như siêng năng đọc kinh, đi chuỗi lòng thương xót, đọc kinh liên gia, lần chuỗi Mân Côi kính Đức Mẹ…
- Nhờ sự động viên và kêu gọi tha thiết của cha quản xứ trong vai trò là người mục tử, giáo dân đi tham dự thánh lễ mỗi ngày một đông hơn, nhất là trong Năm Đức tin này.
- Đời sống tri thức còn thấp, thanh niên thất học nhiều, nhiều gia đình không có khả năng chu cấp cho con em đi học nên các em phải nghỉ học sớm.
- Đời sống vật chất còn khó khăn : trong giáo xứ, còn nhiều gia đình thuộc hộ nghèo cần được sự hỗ trợ của xã hội và giáo xứ.

Tin Nhà Hà Nội

Anh em Hà Nội xin góp phần chia sẻ một số thông tin trong nỗ lực tháp nhập vào các mặt sinh hoạt của Giáo Hội địa phương cũng như chia sẻ đời sống với người dân tại đây.

Đầu tháng 10 vừa rồi, cha xứ Đồng Đăng, anh GB. Tuấn hoàn thành nhà giáo lý của giáo xứ và Đức cha đã về chủ toạ lễ khánh thành. Bây giờ anh em muốn du lịch tận vùng biên Lạng Sơn, tham quan vùng biên giới và mua sắm hàng Trung Quốc, thì đã có nơi ăn chốn ở với các tiện nghi cần thiết rồi.

Lễ thánh Phanxicô năm nay ACE PSTT/HN đã long trọng tổ chức lễ thánh tổ phụ tại giáo xứ Thượng Thuỵ, nơi có nhà của Dòng Nhất. Khi

được mời, Đức tổng giám mục đã ưu ái nhận lời ngay và chủ sự thánh lễ cùng với một số linh mục thuộc giáo phận. Ngài bảo rằng : trong vòng hai mươi năm nay, không có năm nào mà ngài không có mặt mừng lễ Phanxicô với anh

tham gia các sinh hoạt của Tỉnh Dòng khi không bị trở ngại. Ngày 8-10, anh đã đi Đà-lạt tham dự mấy ngày sinh hoạt mục vụ cùng anh em: chia sẻ vài ngày sống cũng như trao đổi một số thông tin của anh em HN. Những dịp sinh hoạt như thế này làm cho anh em thấy rằng tuy xa cách về địa lý – mãi tận HN - nhưng không 'xa cách' nhau!

em (tại Đà-lạt) như một ngày cố định. Sau thánh lễ Đức giám mục và các cha đã ghé thăm nhà anh em- cách nhà thờ giáo xứ khoảng 5 phút đi bộ.

Đây là lần đầu ACE/ PSTT/HN tổ chức lễ thánh Phanxicô trọng thể ngoài nơi rất truyền thống là giáo xứ Hàm Long, vì dầu sao anh em Dòng Nhất đã chính thức hiện diện và đang phục vụ trực tiếp tại giáo xứ Thượng Thuy rồi. Thánh lễ đại triều với đầy đủ 'mũ-gậy' khiến ACE/PSTT cảm thấy vinh dự và nhất là bài chia sẻ rất đậm nét Phan Sinh của Đức giám mục đã giúp cho người giáo dân và các linh mục giáo phận hiểu rõ hơn về những nét chính yếu trong cuộc đời thánh Phanxicô, tinh thần Phan Sinh cũng như sự phục vụ và ảnh hưởng của Hội Dòng trên thế giới hôm nay. Các anh GB. Tuấn và anh Phaolô Tiềm cũng hiện diện đồng tế trong thánh lễ mừng kính cha thánh.

Trước đó, tối 3-10, anh PX. Hưng đã tổ chức giờ Transitus, tưởng niệm giờ lâm chung của cha thánh kết hợp với cầu nguyện cùng thánh Phanxicô tại nhà thờ họ Phú Gia. Anh em Dòng Nhất, ACE/PSTT tại chỗ và một số giáo dân đã nhiệt tình tham dự. Và trong thánh lễ hôm sau, lời ca tiếng hát của ca đoàn tổng hợp do anh Hưng qui tụ đã làm cho thánh lễ càng thêm long trọng và sốt sắng.

Tuy miệt mài phục vụ giáo hội địa phương nhưng anh phụ trách không quên

Giáo Hội mở ra năm Đức tin vào ngày 11-10, thì ngày 18-11 giáo phận khai mạc năm Đức tin tại Vương cung thánh đường Sở Kiện – nơi từng là TGM gp. Tây Đàng Ngoài (1860-1924) và là thủ phủ đầu tiên của GHCG -, cách Hà Nội 80 km; và sau đó ngày 3-11, gần 200 tu sĩ thuộc giáo phận cũng đã qui tụ về đây để gặp gỡ, thuyết trình chia sẻ với các chủ đề về đức tin nhân năm Đức tin. Anh em Phanxciô đều góp phần trong các sinh hoạt quan trọng này của giáo phận.

Vắn tắt một vài chia sẻ đơn sơ như thế để hiệp thông với nhau trong tình Phan Sinh và hẹn tái ngộ vào lần chia sẻ sau.

Hà Nội,14-11-2012

Người Đưa Tin

TIN HÒA HỘI

Pet. Trần Ngọc Niên

Anh em Hòa Hội xin kính chào tất cả anh chị em Phan Sinh xa gần. Lần trước đã quên đưa tin, lần này phải lo làm trước. Nếu không anh em trong Ban Biên Tập bản tin Chia Sẻ, sẽ không còn tín nhiệm sẻ chia cho Hòa Hội nữa.

1/ Tin trong nhà và Giáo xứ

Hòa Hội mùa này vắng những cơn mưa,

Cái nắng chang chang, Anh hai tôi một ngày vất vả.

Có thể nói, cái nắng, cái nóng làm cho anh em càng vất vả thêm, đặc biệt là Anh hai xứ, vì mỗi ngày Anh đều phải có mặt ở ngoài nhà Mục vụ, để xem họ làm như thế nào và đến đâu, có sai sót gì về lỗi kỹ thuật kết cấu mà sửa chữa kịp thời. Rồi, Anh còn phải lo chạy vạy xin tiền để chi trả các khoản tiền không nhỏ hàng tháng. Ngoài ra, Anh còn phải lo làm đẹp các phần mộ, mặt bằng và mặt tiền ở nghĩa trang Thai nhi. Đích thân Anh còn dành nhiều thời gian đi học hỏi khóa Bảo vệ sự sống do Giám mục Giáo phận đề cử, để phổ biến cho nhiều người. Bên cạnh đó, Anh còn chăm lo đời sống tinh thần và đời sống vật chất cho những người nghèo khổ, cho các gia đình nghèo và xây nhà tình thương cho một vài hộ, xét là nghèo thật sự, không kể có đạo hay không có đạo (Thực hiện Dự phóng Cộng đoàn 2010-2014, đã được Anh Giám Tỉnh phê chuẩn).

Nhìn chung, những công việc Anh làm đều đáng khâm phục như có người đã nói và chắc chắc còn lưu danh thiên thu. Nhưng xét cho cùng theo lý tưởng Phan Sinh, thì những công kia việc nọ rồi sẽ qua đi, chẳng còn ai nhớ đến tên mình mà đặt cho miền này xứ nọ, như lời Vịnh gia đã nói. Chính vì thế, anh em Phan Sinh cho dẫu làm được mọi điều tốt lành, thì cũng không quên dâng trả lại cho Thiên Chúa, với tinh thần sẵn sàng lên đường, không bám víu bất cứ thứ gì.

Trong tinh thần đó, bước sang tháng 11, tưởng nhớ các ông bà, cha mẹ, anh chị em đã qua đời, Anh hai xứ dành nhiều thời gian hơn để suy gẫm về sự chết, sự sống trước khi giảng dạy cho giáo dân tại nhà thờ và tại các nghĩa trang giáo họ. Nhiều lần và nhiều nơi, Anh đều nhắc nhở giáo dân tỏ lòng hiếu kính và nhớ về nguồn cội đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ, anh chị em bằng lời cầu nguyện và tham dự thánh lễ, đặc biệt từ ngày mồng 1-8/11. Tuy nhiên, giáo dân chưa tích cực đáp lại lời mời gọi của Anh, nên có lúc làm cho Anh phải nặng lời và gần như rơi lệ.

Năm nay, thời tiết khá thất thường, mới dứt mưa mà nóng gắt, hoành hành dữ dội, làm cho các cây cối trong vườn bớt vẻ xanh tươi, hương hoa đồng nội bay đi ít nhiều rồi. Vì thế, người dân Hòa Hội đang phải tất bật tưới tiêu, cắt mè, nhổ đậu. Nhìn chung, mùa màng năm nay lại mất mùa vì lượng mưa không đều. Cây mì, cây đậu lúc đầu tốt tươi dần dần chuyển sang màu vàng. Nhiều rẫy mì bốc mùi hôi bởi các củ đã thối. Người dân "méo mặt", nhất là những người không có đất, đi thuê đất trồng mì. Chính công việc làm ăn khá vất vả làm cho người dân giữ đạo hơn là sống đạo. Họ lo toan miếng cơm manh áo hơn là lo tìm kiếm Nước Trời. Cho nên, trong các thánh lễ Chúa Nhật và ngày thường, Anh hai xứ từng nhắc nhở họ kiểm duyệt lại lối sống, và mời gọi họ sống đạo hơn là giữ đạo, nhất là trong Năm Đức Tin này.

2/ Trong gia đình Phan sinh

Cũng trong chiều hướng sống đức tin, Giáo xứ Hòa Hội thể hiện đức tin bằng hành động một cách cụ thể hơn, đó là mở rộng vòng tay đón tiếp đông đảo anh chị em trong đại gia đình Thánh Phêrô Khoa tử đạo, kỷ niệm lần thứ 174, ngày ngài qua đời. Ban tổ chức dự kiến có hơn 1.500 vị khách tham dự vào ngày 23 và 24.11. Trong những ngày tháng này, Anh hai xứ mời gọi bà con giáo dân làm công tác nhà thờ, lo sửa sang mặt bằng sân nhà Mục vụ, để đón tiếp khách thập phương sao cho thật chu đáo.

Trước đó, ngày lễ Cha Thánh Phanxicô, huynh đệ đoàn Hòa Hội đã tổ chức mừng lễ trong niềm vui lớn, vì có các anh chị trong các huynh đệ đoàn Phan Sinh Tại Thế (PSTT), thuộc các Giáo xứ Hòa Thuận, Hòa Hội, Văn Côi, Bông Trang, Hòa An, Bình Châu và Tân Châu (Vũng Tàu) hội tụ về đây. Đây là lần đầu tiên các anh chị chia sẻ niềm vui trong ngày lễ Cha Thánh với nhau một cách trọn vẹn nhất. Trong thánh lễ này, có một số anh chị khấn lần đầu, khấn lại và một số anh chị khấn trọn đời. Anh Phục vụ Miền Bà rịa Vũng tàu cho biết:

"*Sở dĩ thánh lễ này diễn ra tốt đẹp tại Giáo xứ Hòa Hội là nhờ sự chấp thuận của cha xứ, là một trợ úy khu vực II, ngài rất quan tâm đến các anh chị PSTT trong vùng này. Chính vì thế, ngài đã dành thời gian cả ngày để giúp tĩnh tâm, giải tội và dâng thánh lễ theo ý các anh chị em*".

Từ lòng nhiệt tình tông đồ của cha xứ, các anh chị em cảm nhận được nhiều niềm vui và bình an trong ngày lễ. Trước hết, niềm vui được thể hiện qua ánh mắt, nụ cười, cái bắt tay của các anh chị khi gặp nhau, ai nấy đều tay bắt mặt mừng. Họ đã dành cho nhau những lời hỏi thăm chân tình và những giọng cười dòn tan, xua tan những tháng ngày mây mù ảm đảm và mưa sa ngập lối trước đó. Đi đâu cũng nghe tiếng cười nói rôm rã và bắt gặp những ánh mắt thân thương, trìu mến. Sau những giây phút trao gởi cho nhau niềm vui Phan Sinh, các anh chị tập trung vào nhà thờ lắng nghe cha xứ chia sẻ. Bài chia sẻ của ngài đã đánh động lòng các anh chị tuyên khấn hôm nay và các anh chị đã tuyên khấn trọn đời cũng như mọi người tham dự.

Có thể nói, các anh chị đã được hâm nóng lại toàn bộ lối sống của mình, và cảm thấy lòng rạo rực một ngọn lửa mến Chúa và yêu anh chị em đồng loại theo gương của Cha Thánh ngay trong ơn gọi riêng biệt của họ. Các anh chị bắt đầu ý thức mình đã, đang và sẽ "thuộc về" một Huynh đệ đoàn do Thánh Phanxicô thiết lập. Sau bài giảng của cha xứ, các anh chị nghỉ ngơi đôi chút và bắt đầu xét mình xưng tội. Đến 10 giờ 30, anh chị được nghe sơ lược về cuộc đời Cha Thánh do một Anh trong Ban Huấn Luyện Miền hướng dẫn. Đúng 11 giờ, thánh lễ bắt đầu với nghi thức rước các anh chị sắp tuyên khấn từ dưới tiền đình nhà thờ lên cung thánh. Trong phần tuyên khấn, các anh chị đặt tay trên Kinh Thánh nói lên quyết tâm của mình trước mặt cộng đoàn. Cha xứ với tư cách là trợ úy Khu vực II, đã xác nhận lời khấn và đọc lời Cha Thánh trong Di Chúc: "*Nếu anh chị em tuân giữ các điều này, sẽ được Chúa Cha trên trời chúc phúc, và ở dưới đất sẽ được Chúa Con yêu quý của Người, cùng với Chúa Thánh Linh… ban phúc lành tràn đầy*".

Thánh lễ kết thúc lúc 12 giờ, tất cả vào nhà xứ mừng lễ với nhau trong bữa cơm thân mật, đơn sơ, đầy chất Phan Sinh, vì cứ thêm chén thêm ghế là vui cả nhà, không màng chi đến thức ăn nhiều hay ít. Cha xứ không có chỗ ngồi, bưng chén đi rảo quanh khắp các bàn và chia vui cùng anh chị em. Vì thế, có anh chị đã nói: "*Cha xứ Phan Sinh có khác, vui là chính*". Bữa tiệc chung vui rồi cũng tàn, cha xứ và các anh chị lại lên đường đến Nghĩa trang Thai nhi, cầu nguyện. Không biết có phải vì lời cầu nguyện đẹp lòng Chúa nên đã làm cho Chúa phải xúc động, giọt lệ tràn mi, hạt ngắn, hạt dài trên đoàn con cái Phan Sinh! Anh chị Phan Sinh ra về lòng đầy hân hoan, hẹn ngày tái ngộ.

3/ Một vài cảm nghĩ của chính mình

Khi bước chân đến Giáo xứ Hòa Hội, tôi thầm nghĩ nơi đây chắc có lẽ buồn tẻ lắm, vì ít người mà có tới hai dãy nhà tách biệt nhau, mỗi người ở một dãy; nhưng qua thời gian, tôi nhận thấy nơi, không gian không quan trọng cho bằng sự hiện diện sống động qua các giờ ăn, đặc qua các giờ kinh sáng, kinh sách, kinh trưa và kinh chiều. Mặc dù, Hòa Hội chưa được gọi là cộng đoàn vì số thành viên không đủ, chỉ là tạm trú ngắn ngày. Có những thành viên thực tập được vài tháng rồi đi, nhưng cũng có những thành viên ở lâu hơn; chẳng hạn, hiện giờ có hai thành viên đang tạm trú một năm. Tuy nhiên, các công việc và các bổn phận mà các thành viên đang đảm nhận, thì không khác gì một cộng đoàn thực thụ.

Về công việc, anh em đang phát huy hết công sức Chúa ban để chăm lo đời sống cho đoàn chiên của Chúa trao ban, để họ được sống và sống dồi dào hơn. Còn về bổn phận, anh em cũng phải lo chu toàn các mục tiêu và kế hoạch hành động mà anh em đề ra, dựa trên dự phóng của Tỉnh Dòng năm 2011. Vì thế, mỗi tháng anh em đều tham dự tĩnh tâm luân phiên đầy đủ ở các cộng đoàn Xuân Sơn, Bình Giã và nhà Hòa Hội. Nhờ thế, đời sống tinh thần của anh em được củng cố hơn về nhiều mặt, nhất là đời sống cầu nguyện và làm việc. Anh em cố gắng thể hiện mối tương quan huynh đệ sâu sắc hơn, bằng cách tha thứ cho những giới hạn, yếu kém của nhau.

Thật vậy, vừa mới ra trường, tôi được Anh Giám tỉnh sai đến Hòa Hội để học biết đường lối mục vụ và thực tập mục vụ nên không tránh khỏi những vụng về trong các công việc. Vì thế, Anh hai xứ đã nhiều lần chỉ giáo cho tôi bằng cách này hay cách khác. Điều làm cho tôi an lòng, là tôi đã nhận ra được những giới hạn của mình, để cùng với anh em và nhờ anh em nên hoàn thiện hơn. Trong đời sống chung, tôi luôn ý thức rằng khó khăn là điều không thể tránh khỏi, dù lớn hay nhỏ thì nó vẫn có đấy. Vấn đề

là tôi có đủ trưởng thành đảm nhận nó cách đúng đắn hay không để xây dựng cộng đoàn và tránh làm tổn thương sự hiệp nhất huynh đệ hay không.

Tôi còn nhớ chương III của Hiến chương có đề mục là "*Tất cả đều là anh em*" và Mục I của chương này có tiêu đề là "*Mối hiệp thông huynh đệ*" nhắc nhở tôi rằng, không có hiệp thông huynh đệ nếu không có sự hỗ tương và đồng trách nhiệm, vì tất cả anh em đều cảm thấy mình được gọi đáp trả tiếng gọi của Chúa, Đấng đang triệu tập anh em và gọi anh em đi theo Người. "*Mặc dù ai nấy đều có tính tình riêng, trình độ văn hóa, phong cách, tài năng và những đức tính khác nhau, anh em hãy đón nhận nhau với sự kính trọng thực tế riêng biệt của mỗi người và với tinh thần bình đẳng, làm sao để tất cả huynh đệ đoàn trở thành một nơi đặc trưng cho cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa*" (HC 40).

Ước mong, tình huynh đệ luôn được nồng nàn và tình yêu Chúa luôn chứa chan trong lòng mỗi anh chị em trong Đại Gia Đình Phan Sinh trong Năm Đức Tin này.

Cộng đoàn Cồn Én

Nhịp đập tâm hồn

Kẻ mọn đưa tin

"Bãi cồn đầy én" xin kính chào Cha Giám tỉnh cùng toàn thể hiền Huynh, hiền Muội trong đại gia đình Phan sinh Việt Nam.

Tại miền sông nước này, con nước lên hay xuống tùy thuộc vào nhịp độ dâng lên, hạ xuống của thủy triều. Giống như con nước vậy, nhân sự tại Cộng đoàn Cồn Én có sự thay đổi tùy thuộc theo sự bổ nhiệm của Tỉnh dòng.

1. NHÂN SỰ VÀ DƯ ÂM VỌNG LẠI TỪ NHỮNG TRẢI NGHIỆM

"Đất lành chim đậu" nhưng "đậu rồi lại bay", âu cung là chuyện thường tình dễ hiểu. Mùa hè vừa dứt, Cồn Én đã tạm chia tay 3 anh em: 1 sắp sửa bay sang tận Roma, 2 quay về với Học viện Thủ Đức. Thế nhưng dư âm của 3 anh em để lại vẫn còn "nặc mùi": 'mấy tấm đan này, ông thầy Lam làm cực khổ lắm, thầy ơi! Nhưng kể cũng bõ công, vì sân nhà thờ bây giờ ok rồi, đúng không thầy!? Con kể với thầy nha!.. Ông thầy Hướng dạy chúng con rước lễ đó… Ông cố Chuyển hiền lắm, dễ mến lắm…' Kẻ thương người nhớ thi nhau kể về ba kẻ áo nâu đã "Đồng lao cộng khổ" với họ trong một quãng thời gian nhất định nhưng đầy ắp những kỉ niệm đẹp.

Như một quy luật tất yếu "én này bay đi, én khác tụi hội", chính vì thế con số thành viên trong Cộng đoàn không thay đổi là bao. Hiện tại, Cộng đoàn Cồn Én gồm 3 thành viên: anh Jos Phạm Đình Tài là thành viên "gạo cội" nhất, kế đến là thầy Phó tế Ga Nguyễn Hữu Hiệp và người em út của Cộng đoàn là một Tập sinh. Sau hơn 2 tháng tập sự, hai anh em mới đã quen với nhịp độ mục vụ Giáo xứ; đồng thời hai anh em đã được thông tri khá đầy đủ và chính xác về phong tục, tập quán, cũng như tích cách của người dân tại miền sông nước này.

"Trăm nghe không bằng một thấy, trăm thấy không bằng một lần trải nghiệm", mỗi vùng mỗi miền có một nét đặc sắc riêng, Cồn Én cũng có nét chấm phá riêng của nó. Giáo dân sống chan hòa với các Cha, các Thầy nhưng "chan hòa" không có nghĩa là "xuề xòa". Trong giao tiếp, họ biết thế nào là chuẩn mực và thế nào là không được phép (nếu ai đã từng mục vụ tại đây ắt hẳn sẽ nhận ra cái nét đặc biệt này). Được trải nghiệm tại Cộng đoàn Cồn Én, định kiến cố hữu của anh em chúng tôi về Cồn Én phần nào đã được thay đổi, và đồng thời có một cái nhìn mới mẻ hơn về tình người nơi đây; từ đó, nhận ra được trách nhiệm của bản thân trên chính ơn gọi của mình quan trọng như thế nào.

2. CÔNG VIỆC

Công việc của 3 anh em gắn liền với việc mục vụ Giáo xứ. Cha xứ luôn là đầu tàu trong mọi công việc. Trong thời gian vừa qua, anh đã thiết lập nên hội Hiền mẫu của Giáo xứ. Lòng Chúa Thương Xót được anh chọn làm cột trụ nhằm duy trì sinh khí cho các Hiền mẫu. Sinh khí đó đã trổ bông bằng những tràng chuỗi Thương xót vào lúc 12h30' và 19h mỗi ngày. Lòng Thương Xót Chúa đã, đang và sẽ tiếp tục tuôn đổ dồi dào hơn trên Giáo xứ; chính vì thế, bộ mặt Đức tin của Giáo xứ khởi sắc một cách rõ rệt: những giáo dân bỏ đạo lâu năm lần lượt

xin được trở lại, những người khô khan nguội lạnh nay siêng năng lui tới nhà thờ hơn, những gia đình rối rắm nóng lòng đến học dự tòng với mong muốn được rửa tội để trở nên con cái của Giáo hội… "Thầy sáu" đồng hành cùng các em thiếu nhi Thánh Thể, dưới sự hướng dẫn của anh, hằng ngày vào lúc 11h15', các em đều đặn chầu Chúa Giê-su Thánh thể thật sốt sắng. Chính sự sốt sắng và sự đơn sơ, chân thành cầu nguyện của các em đã cộng tác đắc lực với Lòng Thương Xót Chúa trong việc mang lại cho Giáo xứ một bộ mặt Đức tin mới. Với tư cách là quản lý, "anh sáu"đã tân trang lại Đất Thánh bằng một hàng rào khá vững chắc, góp phần tạo nên bầu khí ấm cúng trong ngày lễ Các Đẳng diễn ra tại đây. Người em út trong Cộng đoàn vẫn tiếp tục dành thời gian tĩnh lặng để biện phân về ơn gọi Phan sinh nhằm tìm ra đâu là Thánh ý mà Thiên Chúa muốn. song song với điều ấy, thầy Tập sinh cố gắng chu toàn những công việc được các anh em trong Cộng đoàn tin tưởng trao phó. Là em út nên thầy được "chị sốt" viếng thăm hơn 1 tuần, phải chuyền hết 7 "chai nước" chị mới hết mến. Anh Phục trách tuy không bằng anh, bằng em về sức khỏe nhưng tâm huyết và nghị lực của anh thì có thừa. Do đó mỗi khi anh em gặp sự cố trong công việc, anh vẫn là nơi để hai kẻ sĩ "chân ướt chân ráo" này cầu viện. Người có sức khỏe tốt nhất trong 3 anh em đó là anh quản lý. Sau một ngày làm việc năng nổ, chiều đến, anh có thể chơi liền 3 trận cầu lông mà vẫn chưa "xi nhê".

Tháng các đẳng chưa kết thúc. Anh em đã ráo riết chuẩn bị chương trình cho đại lễ No-el. Công việc vẫn chạy đều đều nhưng không vì thế mà tinh thần cầu nguyện nơi anh em bị sút giảm. Anh em vẫn duy trì giờ kinh, giờ suy niệm chung với nhau; không nhưng không sút giảm mà còn được củng cố bởi sự tháp nhập vào các giờ đạo đức tôn kính Lòng Thương Xót Chúa, hay như việc chầu Thánh Thể với các em thiếu nhi. Anh em luôn ý thức "chọn Chúa chứ không phải chọn công việc của Chúa" nên trong mọi việc anh em luôn ưu tiên chạy đến với Chúa rồi mọi việc sẽ tính sau. Bấy nhiêu sự thiết nghĩ cũng đã đầy đủ thông tin để anh chị em tiếp tục hiệp thông với Công đoàn Cồn Én trong lời cầu nguyện, trong tình liên đới Huynh đệ, và trong sự hiệp nhất vốn dĩ rất Phan sinh

Tin Cộng đoàn Phan-xi-cô Quận 9

An-tôn Đồng Văn Thượng

Trước hết, xin gửi đến quý Anh Chị Em trong Đại gia đình Phan sinh lời chào chúc Bình an và Thiện hảo.

Kính thưa quý Anh Chị Em,

Chúng ta đang bước vào tháng Mười Một, tháng tưởng nhớ và cầu nguyện cho tất cả những ai đang yên nghỉ chờ đợi ngày diện kiến Thánh Nhan Chúa. Tiết trời se lạnh vào buổi sớm nhưng lại khá oi nồng vào ban trưa cùng với hình ảnh của những chiếc lá vàng trôi, một cách nào đó, dễ khiến ta nhận thấy cái mong manh của thân phận làm người. Dẫu sao, ta lại tự nhủ: Tất cả đều nằm trong tay Đấng là An-pha và Ô-mê-ga. Với cái nhìn đức tin ấy, ta sẽ thấy tất cả những gì xảy ra đều là hữu ích cho những ai có lòng yêu mến. Trong tâm tình trên, xin được chia sẻ cùng quý Anh Chị Em đôi dòng về một vài sự kiện diễn ra trong thời gian qua tại Cộng đoàn Huấn luyện Phan-xi-cô Q.9.

Tháng Mười có thể gọi là tháng của các sự kiện liên quan đến Đại lễ mừng Cha Thánh. Trong đó, nổi bật là buổi Transitus với chủ đề "Thánh Phan-xi-cô trong đức tin thế giới ngày nay" vào tối ngày 3 với khoảng 200 Anh Chị Em thuộc Gia đình Phan sinh tham dự. Tiếp đó, vào ngày 6, một buổi Hội thao được tổ chức với sự tham gia của 174 tu sĩ sinh viên đang theo học tại Học viện. Và ngày 7 sau đó là ngày Giỗ Tổ của các Anh Cựu Phan sinh.

Ngoài ra, trong tháng này, Cộng đoàn cũng vui mừng chào đón chuyến viếng thăm của bốn anh em đến từ Phi-líp-pin, thuộc Tỉnh dòng thánh Phê-rô Bao-ti-xi-ta và Hạt dòng Thánh An-tôn Pa-đua. Các anh em này đã có hai tuần chia sẻ đời sống cùng anh em Cộng đoàn với nhiều kinh nghiệm mới mẻ, mới mẻ cho cả Anh em Phi-líp-pin lẫn Anh em Việt Nam.

Sự kiện đặc biệt trong tháng là chuyến viếng thăm của cha Tổng Cố Vấn Paskalis Bruno Syukur vào thứ Bảy, ngày 20. Ngài đã dành một giờ để gặp gỡ, nói chuyện với anh em thụ huấn. Trong buổi nói chuyện này, cha Tổng Cố Vấn

đã chia sẻ với anh em nhiều thông tin liên quan đến sứ vụ của Hội dòng tại châu Á cũng như những mong đợi sự dấn thân mạnh mẽ của Anh em trẻ trong sứ vụ này. Ngài nhấn mạnh đến căn tính của chúng ta trước những đòi hỏi của sứ vụ truyền giáo. Chính điều này sẽ giúp anh em vượt qua khó khăn, và hòa nhập vào các cộng đoàn quốc tế, cũng như những nền văn hóa khác biệt.

Vào tối ngày 30, Cộng đoàn chia tay cha Ken Capalo. Ngài rời Việt Nam một thời gian để qua Rô-ma, sau đó về Mỹ để chuẩn bị cho sứ vụ sắp tới tại Tỉnh dòng. Cha sẽ trở lại Việt Nam vào dịp Giáng sinh sắp tới.

Bên cạnh các sự kiện đáng nhớ, không thể không nhắc tới công việc chính của anh em Học viện là việc học tập. Các anh em vẫn đang cố gắng từng ngày với ý thức học tập là cách đào sâu và làm vững chắc ơn gọi của bản thân cũng như hướng về những đòi hỏi của sứ vụ người Anh em Hèn mọn trong tương lai. Học kỳ I, niên khóa 2012-2013 cũng đã qua ½ thời gian, Anh em Học viện đang tăng tốc hơn trong những nỗ lực học tập của mình. Tuy vậy, anh em vẫn có một ngày lễ nghỉ mừng các thánh Nam Nữ, cùng vui chơi thể thao để hâm nóng bầu nhiệt huyết và tình huynh đệ Phan sinh.

Khép lại một tháng 10 nhiều sự kiện, anh em Cộng đoàn Phan-xi-cô Quận 9 bước vào tháng 11 với những tâm tình của mùa cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời. Đất trời đang ở thời khắc giao mùa vì thế, sức khỏe của anh em trong Cộng đoàn cũng bị ảnh hưởng đôi chút. Tuy vậy, điều đó càng khiến Anh em tín thác hơn nữa vào Tình yêu quan phòng của Thiên Chúa, Đấng thấu suốt lịch sử của con người với những sự kiện quá khứ đã qua, những khoảnh khắc đang diễn ra ở hiện tại và cả những điều trong tương lai sắp đến.

Cuối cùng, Anh em trong Cộng đoàn xin cầu chúc tất cả Anh Chị Em luôn được tràn đầy Ơn Chúa và an vui trong mọi hoàn cảnh nhờ lời chuyển cầu của các Thánh, nhất là của Cha Thánh Phan-xi-cô và Mẹ Thánh Cla-ra.

Ngày 30 tháng 10 năm 2012

TRANG CPS (*tiếp theo*)

CPS GIẬT MÌNH

(Nhân CPS viếng mộ Quý Cha,Quý Thầy...)

Các Anh tu xuất Phan sinh (CPS)
Lâu lâu lại thấy giật mình nhận ra :
Tuổi trẻ mình mới thật là
Chẳng xin mà được bao la Ơn Trời !

Khắp "xó xỉnh", khắp muôn nơi
Quy về một mối làm "người Anh Em"
ÁO NÂU cứ ngỡ "chẳng thèm"
Chúa mời "mặc thử" sẽ quen ,sẽ ghiền…

"Lâu đài bự", ở như tiên
Tiếng Anh, tiếng Pháp, La tinh… dùi mài
Cà phê sữa với pho mai
Lần đầu được nếm, nhớ hoài không thôi…!?

Các Đấng,các Bậc tuyệt vời
Chăm lo tỉ mỉ … vui chơi, học hành.
Nhiều Vị như Thánh,như thần
Cao xa Đạo hạnh,uyên thâm Khoa đời !

Bây giờ dù có mấy mươi
Mỗi khi nhắc nhớ lại bồi hồi thay !
"Dấu ấn" ấy, "hạt giống" này
Chúa Ban "điểm tựa" đi xây đời mình !

AN TÂM,CPS

Dấu ấn về LỄ GIỖ TỔ 2012:

7/10/2012 ,Tỉnh Dòng và Cộng đoàn Q.9 và HỌC VIỆN đã đặc biệt ưu ái dành cho CPS khắp nơi một cuộc tiếp đón nồng hậu nhân "LỄ GIỖ TỔ " của CPS. CHIA SẺ tháng 10 đã có Tin về nét Thánh Thiêng và Ân sủng của cuộc Hội tụ này , nay chỉ xin "bật mí" một số "tình hình nóng" "trần tục mà không trần tục" ở hậu trường :

- Cha Giám Tỉnh hôm đó bị đặt trước "nhiều lựa chọn" bên Tình bên Lý … nhưng Chúa Thánh Thần soi sáng cho Ngài lựa chọn CPS .Ngài tâm sự : " mỗi năm ACE CPS có một cuộc gặp gỡ đặc biệt , không thể không đến với ACE trong dịp này !" mặc dù sau đó ,chẳng kịp dùng cơm, phải đến với một nơi khác.

- Cha PGT , theo chương trình, lẽ ra phải có mặt ở Phi,nhưng phải "CANCEL" chuyến đi đó.Ngài có rỉ tai cho vài AE CPS : "Là Phụ trách CPS mà vắng mặt, chắc "tụi nó" chửi chết !".Vậy ra CPS cũng thuộc thánh phần "khủng bố tinh thần đáng sợ !"

- Cộng đoàn và Học viện có sự chuẩn bị từ xa để tiếp đón CPS chu đáo : Cha Phụ trách "trình báo" với Cộng đoàn trước cả hai tuần ; Thầy THÁI (Triết 3) lo cắm bông trang trí Bàn thờ đẹp 'xuất thần" suốt buổi chiều hôm trước ,nghe đâu phải cắm đi cắm lại cho vừa ý , chẳng vậy mà các Dâu Phan sinh cứ trầm trồ khen đáo để .Sáng sớm 7/10, khi CPS chưa đến, "hàng hàng lớp lớp" các Thầy trẻ quét sân gom lá, trang trí sân khấu nhà cơm, vẽ hoa và các lời chào mừng thân ái đầy hai bảng Hội trường Thánh An tôn….,các Thầy về văn nghệ, âm thanh, phụng vụ …. đều tích cực ra tay nhuần nhuyễn .CPS còn rỉ tai nhau :"Cha An rê vì bệnh ít khi xuất hiện nơi đông người,lần này cũng có mặt…!" Thầy Hai Tê Miệt vườn xuất bản tốc hành một cuốn THƠ để trao tay từng Anh Chị Em.

- Cha Phụ trách nhà DAKAO với nụ cười "inlassable" có mặt với ACE CPS từ đầu đến "đuôi".Các Chị CLARA ngoài việc luôn có mặt cách thân tình , lần này bán 150 cuốn sách Thánh PHANXICÔ cho CPS bị lỗ là cái chắc vì Chị bán sách có nói "bán cho người khác thì giá khác, bán cho CPS phải lấy giá đặc biệt…!"

- Với NHÀ TÌM HIỂU và Thầy HỘI ảo thuật gia (thuộc Dòng Bạn) cũng để lại những phút giây ngỡ ngàng đến nỗi, có Dâu Phan sinh mời

CỰU PHAN SINH VIỆT NAM

biểu diễn trong ngày đám cưới của con trai sắp tới …..

- Tất cả ACE và các cháu CPS vô cùng mãn nguyện về BỮA CƠM ĐẠI GIA ĐÌNH. Qua đó, các Cháu và các Dâu Phan sinh ngạc nhiên lớn : "Sao mà nhiều Ơn Gọi thế !"."Ăn cơm thế này quá vui, quá thân tình ,hai năm trước CPS ăn riêng cứ thấy thiếu thiếu….!"

CPS XIN ĐẠI GIA ĐÌNH CHUNG LỜI CẦU NGUYỆN:

- CPS Hải ngoại (Mỹ) vừa có cuộc gặp gỡ đặc biệt, nhân chuyến thăm của Cha Giám Tỉnh và Cha Lam . Dịp này cũng là Đại hội bầu Chủ tịch mới ; A.TƯ NINH (Lớp Cha THỊNH ?)tái đắc cử .Xin Dâng về Chúa những việc làm tốt lành của ACE Hải ngoại.

- Cụ MARIA ,Mẹ ruột A. BÌNH (Lớp 68 , Lớp Cha BÌNH chánh xứ DAKAO) mới qua đời gần đây . Xin Cầu cho LH Maria mau hưởng Nhan Thánh Chúa.

- Con các **AC. PHONG** (Hố nai,L.68) , **AC.SÔNG** (L.68,Long khánh),**AC.VINH** (L.72,Hàm Tân) vừa Thành hôn.Các dịp này CPS quy tụ khá đông và thể hiện tinh thần Huynh đệ khá sôi nổi, đặc biệt ACE cùng lớp. Xin Đại Gia đình thêm lời cầu nguyện cho các Cháu . Nói như Thầy HAI TÊ MIỆT VƯỜN : Cầu xin Chúa ban ,qua các gia đình mới này,"nhiều nguyên liệu cho Dòng Nhất, Dòng Nhì, Dòng FMM…."

- Ngày 11/11/2012 cũng là ngày Mãn tang của **A.NHIÊN**,một CPS vui tính và năng nổ của CPS D9AKLAC.Xin them lời cầu nguyện cho LH Phao lô.

- CPS. **NGUYỄN HỮU BÀI** (L.64)đang đón nhận thử thách .Xin thêm lời cầu nguyện cho AC.BÀI.

CPS AN TÂM ghi

(Xem tiếp trang 19)

Trang giới thiệu John Duns Scotus

"Vô Nhiễm Thai"

Alexis Trần Đức Hải ofm

Ngoài tước hiệu "*Tiến sĩ tế vi*," chân phước John Duns Scotus còn được người ta biết đến dưới tước hiệu "*Tiến sĩ của Đức Maria*," do lòng sùng kính của ngài đối với Đức Maria, theo truyền thống mà thánh Phanxicô Assisi để lại cho các con cái của Người, cũng như công lao vất vả của ngài trong việc dũng cảm và kiên trì tranh đấu[4] cho niềm tin: *Đức Maria chí thánh được miễn khỏi tội nguyên tổ ngay từ giây phút đầu Mẹ được cưu mang.*

Thật ra, niềm tin này đã phát xuất từ lâu trong cộng đoàn dân Chúa, và nó không ngừng được củng cố, phát triển…cho đến ngày nó được Đức Giáo Hoàng Piô IX chính thức tuyên bố như một tín điều qua sắc lệnh: "*Ineffabilis Deus*" (1854). Đây là kết quả của cảm nhận của các tín hữu (*sensus fidelium*), nghĩa là của niềm tin sống động của các Kitô hữu.[5] Và trong quá trình phát triển của tín điều này, Duns Scotus đã góp phần quan trọng, có thể nói là mang tính quyết định,[6] và ngài được các vị Giáo Hoàng sau này long trọng và công khai thừa nhận. Ví dụ:

Khi phong Duns Scotus lên bậc Chân Phước vào ngày 20/03/1993, Đức Gioan Phaolô II mô tả ngài như "người ca hát về Ngôi Lời nhập thể và người bảo vệ tín điều Vô nhiễm nguyên tội." Gần đây, Đức Bênêđictô XVI tuyên bố: "Sự đóng góp to lớn mà Duns Scotus cống hiến cho lịch sử thần học là: a/ Cái nhìn quy tâm Kitô: Đức Kitô là trung tâm của lịch sử và của vũ trụ; b/ *Vô nhiễm nguyên tội*: Đức Maria chí thánh được thoát khỏi tội nguyên tổ ngay từ giây phút đầu tiên Mẹ được cưu mang; c/ một chú ý tập trung trên vấn đề tự do của con người."[7]

Cái nhìn của Scotus về Vô Nhiễm Thai và Tội Nguyên Tổ

I. Vô Nhiễm Thai

Đức Maria được tuyên bố là Vô Nhiễm Thai (Immaculate Conception). Điều này muốn nói là chỉ có Mẹ được thụ thai mà không vướng tội nguyên tổ. Sự tự do lựa chọn của Mẹ đáp trả lời

[4] Niềm tin này đã không được các bậc đại sư như thánh Albertô, thánh Tôma, thánh Bonaventura, chia sẻ. Ngoài ra, khi Scotus bảo vệ ý kiến này ở đại học Paris, đa phần các giáo sư ở đó chống đối lại lập trường của ngài, thậm chí có vị kết án ngài là lạc đạo, có người quá khích âm mưu hại tính mạng ngài. Xem Efrem Bettoni, *Duns Scotus, The Basic Principles of his Philosophy*, (Washington D.C.: The Catholic University of America, 1961),5-6; Allan B. Wolter, *John Duns Scotus. Mary's Architect*, (Quincy, Illimois: The Franciscan Press, 1993), 82-83.

[5] "Tất cả các vấn đề học thuyết lớn, mà cách giải quyết ẩn ngầm trong Kinh Thánh chỉ có thể giải quyết rõ ràng bởi sự soi sáng tuần tự của Chúa Thánh Thần trong Giáo Hội (giáo sĩ và giáo dân), và bởi sự cộng tác lâu dài của các nhà thần học. Vai trò của các vị này chính là rút ra những kết luận chính xác từ các dữ kiện mạc khải. Các kết luận này về sau sẽ được dùng vào việc tuyên bố đích thực của Giáo hội chủ huấn và do đó trở thành tín điều." M. A. Trần Phổ, Dòng Phan sinh, *Chân Phước John Duns Scotus*, (Học viện Phan sinh Thủ Đức, 2006), 168-69. Xem thêm: Chương 15*: Đức Maria tinh toàn*, 165-181. Xem bài "*Thần học gia Duns Scotus*" của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, Nguyễn Trọng Đa dịch, trong *Chia sẻ* tháng 09/ 2012.

[6] Trong sắc lệnh '*Ineffabilis Deus*," Đức Giáo Hoàng Piô IX nhắc lại lập luận của Scotus: Đức Maria cần được cứu như tất cả những hữu thể khác, nhưng do nhờ vào công nghiệp của việc Đức Giêsu chịu đóng đinh *được ban trước* cho Mẹ mà Mẹ được cưu mang không vướng mắc tội tổ tông. Mẹ được cứu chuộc trong một cách thức siêu phàm (*sublimiori modo redempta)* "Lập luận này được gọi là "*ơn cứu chuộc bằng cách gìn giữ*" (preventive Redemption), theo đó sự Vô Nhiễm Nguyên Tội là kiệt tác của ơn cứu chuộc, được Chúa Kitô mang lại, bởi vì quyền năng tình yêu của Người và vai trò môi giới của Người làm cho Đức Mẹ được gìn giữ khỏi tội nguyên tổ. Vì vậy Mẹ Maria là hoàn toàn được cứu chuộc bởi Chúa Kitô, nhưng đã có trước khi Đức Mẹ được thụ thai." Bênêđictô XVI, *-nt-*. "Trước khi thế kỷ thứ 14 kết thúc, trường cao đẳng Sorbonne ở đại học Paris đòi buộc tất cả những sinh viên nào muốn lấy học vị, phải tuyên thệ bảo vệ "Vô Nhiễm Thai"…Duns Scotus vẫn luôn là nhân vật then chốt trong lịch sử phát triển tín điều này." Wolter, *sđd*, 83.

[7] Xem *Zenith* 100070708 (2010/07/07)

mời gọi của Thiên Chúa thì không bị điều kiện sa ngã (phạm tội) -điều kiện hoặc tình trạng mà ở trong đó tất cả chúng ta đều mắc phải khi được sinh ra-, làm trở ngại. Người ta thường hiểu cách lẫn lộn tín điều này với tín điều Đức Mẹ đồng trinh được cử hành vào ngày lễ Truyền tin 25 tháng 03.[8] Sự "sinh nở đồng trinh" (virgin birth) ám chỉ sự việc Đức Giêsu được thụ thai bởi quyền năng của Chúa Thánh Thần, và Đức Maria không đánh mất sự trinh trong khi sinh hạ Đức Giêsu, trong khi đó, "Vô nhiễm thai" là một khẳng định về giá trị của Đức Maria như một ngôi vị, và vì thế nó được nối kết với vai trò chủ chốt của Mẹ trong Nhập thể và trong toàn bộ chương trình của Thiên Chúa. Nó cũng đặt Nhập thể độc lập khỏi các hậu quả của tội nguyên tổ. Thật vậy, chính cái nhìn độc đáo của Scotus về tính ưu việt của Đức Kitô, cũng như động lực của Nhập thể [9] đã giúp Scotus tìm ra một giải đáp cho vấn nạn mà các thần học gia thời Trung cổ, -đặc biệt ở thế kỷ thứ 13- phải đối diện: làm sao có thể hòa hợp niềm tin vào sự vô nhiễm nguyên tội của Đức Maria với tính phổ quát của sự cứu chuộc của Đức Kitô? Nói cách khác, làm sao có thể giải thích thỏa đáng niềm tin vào "vô nhiễm thai" của Đức Maria khi mà Kinh Thánh mạnh mẽ khẳng định rằng: chỉ với cái chết của Đức Kitô mà mọi vết của tội nguyên tổ mới có thể xóa được. Bởi vì, dựa vào lập trường truyền thống nối kết Nhập thể lại với tình trạng tội lỗi của nhân loại, các nhà thần học lý luận rằng nếu Đức Maria được thụ thai mà không vướng mắc tội, như thế Mẹ sẽ không cần sự cứu chuộc. Bởi vì, khi một người không có tội, người đó không mắc nợ, tức là không cần phải hoàn trả lại nợ, hoặc báo đáp! Đây chính là lý do giải thích tại sao đa số các nhà thần học thời Trung cổ phản đối quan niệm cho rằng Đức Maria Vô nhiễm nguyên tội.

II. Quan điểm của Scotus về tội nguyên tổ và sự truyền tội nguồn

1. Tội nguồn

Cho đến thời điểm của Scotus, quan điểm của thánh Augustinô về tội nguyên tổ vẫn còn ảnh hưởng mạnh mẽ trên các triết gia và thần học gia kinh viện. Augustinô đồng hóa tội này với sự ham muốn xác thịt,[10] với sự không chịu phục tùng của xác thịt đối với lý trí, với sự nghiêng chiều khó tránh về đủ mọi thứ gian ác và tội lỗi. Đây là một quan niệm khá bi quan về thân phận của con người.

Scotus không theo quan điểm của thánh Augustinô, -như các bậc đàn anh của ngài là Bônaventura, hoặc William of Ware chẳng hạn,- trái lại, ngài chấp nhận định nghĩa của thánh Anselmô (+ 1109) về tội nguyên tổ như "*tình trạng thiếu sự công chính nguyên thủy*" [11]: sự công chính nguyên thủy là *tính đúng đắn của ý chí, tính ngay thẳng tự nhiên* mà các tổ phụ đầu tiên của chúng ta được phú bẩm vào giây phút họ được Thiên Chúa tạo dựng. Nói cách khác, đó là món quà siêu phàm, một đặc tính gắn liền với ý chí. Trong khi thánh Anselmô gọi sự công chính này là "bẩm sinh" (*natural*) bởi vì nó gắn liền

[8] Lễ Đức Maria Vô nhiễm nguyên tội, mồng 08 tháng 12, được sắp xếp cách chính xác 09 tháng trước lễ kính mừng Sinh nhật Đức Mẹ, mồng 08 tháng 09. Cũng giống như thế, lễ Truyền tin, 25 tháng 03, thì 09 tháng trước lễ Giáng Sinh.

[9] Qc. "Động lực của Nhập thể," trong "*Chỗ đứng của Đức Kitô trong chương trình của Thiên Chúa Cha, theo Duns Scotus*. (*Chia sẻ* tháng 04/ 2012)

[10] Scotus không đồng ý với thuyết này, vì ước muốn nhục dục (concupiscence) thuộc về giác dục, và vì thế, không thể bị coi là tội. Quan điểm này của Scotus cũng được phản ánh trong thơ của Hàn Mạc Tử, theo như ý kiến của Đặng Tiến trong bài "*Đức tin trong thơ Hàn mạc Tử*" của ông: "Hàn Mạc Tử nhắc đến tình *ái của ni cô*, hay da *thịt của nàng dâu* để gợi lên cái vô tội của con người trong một thế giới đã hư hỏng vì nguyên tội, mà mình phải gánh chịu. Ngay trong giáo lý, dục tính, tự nó, không phải là tội lỗi: *"Đó là một căn bệnh, chứ không phải tội lỗi. Tuy nhiên căn bệnh đó là hình phạt của tội lỗi, tác giả muốn nói đó là nguyên tội; và "dục tính, bản năng sinh lý như ta thường thấy là tiếng gào phản kháng của một hình hài bị thương tổn"* Val de Loire, 12-1970, bổ chính, nhân kỷ niệm 100 năm Hàn Mạc Tử, 22.1912-22.9.2012 xem *http://newvietart.com/index4.1310.html*

[11] *Ordinatio* II, dd. 30-31. Theo thánh Anselmô, tình trạng công chính nguyên thủy, hoặc vô tội mà Ađam và Eva được hưởng đó bao gồm các đặc điểm sau: họ có thể tránh được cái chết bằng cách không ăn trái cây sự sống, bằng sự quan tâm đặc biệt của các thiên thần và sự can thiệp của sự quan phòng của Thiên Chúa. Ngoài ra họ hoàn toàn có khả năng chế ngự được thú tính với các chiều hướng và nhu cầu sinh lý của nó. Tuy nhiên, nếu họ dùng ý chí tự do của họ, -vốn có khả năng duy trì tình trạng nguyên thủy này,- để phạm tội, thì tình trạng này sẽ mất đi mà ý chí không bao giờ có khả năng hồi phục nó. Kể cả khi ơn cứu chuộc đã được trao ban cho con người, các hậu quả của tội lỗi – tính phải chết và ước muốn nhục dục - vẫn còn tồn tại như một hình phạt.

với cấu trúc nguyên thủy của bản tính con người như Thiên Chúa đã kế hoạch và tạo dựng nó, Scotus gọi nó là "siêu-tự -nhiên" (*supernatural*), bởi vì nó siêu vượt khỏi điều kiện tự nhiên của con người như Aristôte mô tả.[12] Như một con vật có lý trí, con người tự nhiên phải chết, và nó được phú bẩm tính đúng đắn, và một ý chí với một khuynh hướng công nghĩa kiểm soát "các xung động của xác thịt đi ngược lại với tinh thần" mà thánh Phaolô nói đến như hậu quả của tội. Các nhà thần học sau này lại còn gọi tình trạng nguyên thủy này là "tiền-tự-nhiên" (*preternatural*), bởi vì nó nằm ngoài quan niệm mà các nhà triết học và khoa học có về tình trạng tự nhiên của con người như nó là; tuy nhiên, nó không phải là "siêu-tự-nhiên," hiểu theo nghĩa đó là tình trạng kết hiệp với Thiên Chúa, phát sinh do việc hưởng kiến thánh nhan Người ở đời sau.

Hậu quả của sự công chính nguyên thủy là tình trạng tâm trí an bình, tính bất tử. Tuy nhiên, sự công chính nguyên thủy này không làm cho thân xác khỏi sự hư hoại tự nhiên, nghĩa là thân xác vẫn lão hóa theo tự nhiên và hướng về sự hư hoại,[13] dù rằng không phải chết. Thiên Chúa can thiệp đúng lúc, và đem nó về thiên đàng, hưởng kiến Nhan Người.[14] Một hậu quả tự động của món quà siêu nhiên này là chúng ta hướng về việc yêu mến Thiên Chúa.[15]

Qua Phép Rửa, một người được trở lại trong vương quốc của Thiên Chúa nhờ công nghiệp của Đức Kitô. Qua ơn thánh hóa và các nhân đức đối thần thiên phú mà bí tích này đem lại, tội nguyên tổ được xóa, và người Kitô hữu tân tòng không còn ở trong tình trạng thù nghịch với Thiên Chúa. Ân sũng (ơn thánh hóa) thì không thể tương hợp với tình trạng của tội nguyên tổ. Chúng không phải là hai tình trạng đối nghịch nhau, y như ánh sáng và bóng tối (= thiếu ánh sáng). Nhưng, chúng thuộc về hai trật tự khác nhau về bản chất: một bên là một quà tặng hoàn toàn "siêu nhiên," bên kia lại là sự đánh mất đi một món quà "tiền-tự-nhiên," một mất mát được coi như một tội nguồn. Món quà ân sũng xóa bỏ, một lần cho tất cả, tội nguồn này, tuy nhiên nó không hồi phục lại các quà tặng tiền-tự-nhiên mà Thiên Chúa ban cho thủy tổ. Sau khi nhận phép rữa, linh hồn được hồi phục, nhưng sự trừng phạt thì vẫn còn (điều này giải thích hoàn cảnh của sự chết và đau khổ). Trong khi thân xác, dù không bị trách cứ (bởi vì chỉ có linh hồn mới có thể phạm tội), nó vẫn mang theo những hậu quả gắn liền với thân phận con người một cách di truyền, và truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Vì thế các hậu quả của tội nguyên tổ và ân sũng cứu chuộc của Đức Kitô có thể cùng hiện hữu trong tâm hồn của người Kitô hữu được thánh hóa, như thánh Phaolô nói đến trong thư gởi các tín hữu Rôma: "Nhưng nếu Đức Kitô ở trong anh em, thì dầu thân xác anh em có phải chết vì tội đã phạm, Thần Khí cũng ban cho anh em được sống, vì anh em đã được trở nên công chính." (8: 10)

Tất cả các điều trên nhằm nói rằng tình trạng *thể lý* đặc thù của bản tính nhân loại hậu-Eđen không phải là điều mà hạn từ « tội nguyên tổ » muốn ám chỉ. Người ta có thể di hưởng tình trạng tự nhiên, *thể lý* mà không di hưởng tội lỗi. Như thế, có thể có một người nhận lãnh ân sũng được trao ban qua phép rữa (ơn thánh hóa) mà không đánh mất trước tình trạng công chính nguyên thủy. Người này hưởng thụ một hành vi che chở (protective) của ân sũng trong linh hồn (dưới ánh sáng của tội), mà vẫn sống với những điều kiện thể xác thuộc về tình trạng tự nhiên hiện tại. Thật vậy, Thiên Chúa có thể có một hành động che chở như thế đối với một người sẽ đóng một vai trò quan trọng trong tương lai, hoặc bởi vì các công trạng tương lai của con cái của người này. Trong hướng này, linh hồn của Đức Maria được tránh khỏi, hoặc được gìn giữ khỏi nô lệ sự tội. Tuy thế, Mẹ vẫn còn cần sự cứu rỗi bởi vì Mẹ được cưu mang trong một cách thức tự nhiên và sống với những hậu quả của thân phận con người. Do vậy mà khi đứng trước câu hỏi: "*Đức Maria được thụ thai mà không nhiễm tội nguyên tổ không?*"[16] Scotus đã bày tỏ lập trường cá nhân của ngài như sau:

[12] Lưu ý là Scotus sống vào thời đại mà học thuyết của Aristôte thịnh hành và đạt đến đỉnh cao của nó, khác với thời kỳ trước đó gần hai thế kỷ của thánh Anselmô.

[13] *Ord.* 2. 19, un., n. 4. Thánh Tôma quan niệm rằng sự công chính nguyên thủy gìn giữ cho thân xác khỏi mọi sự hư hoại (*ST* 1. 97. I c); Scotus phản bác ý kiến này ở *Ord*. 2.19. un., n.2

[14] *Ord*. 2. 19. un., n.5

[15] *Ord.* 2. 29. un., n. 7

[16] Để hiểu hơn câu hỏi này, nên nhớ là dưới ảnh hưởng của thánh Augustinô xem thân xác là thấp kém, và linh hồn, khi "nhập" vào thân xác thì bị ô nhiễm,- các thần học gia, kể từ thời thánh Anselmô, không ngừng bàn cãi xem vào lúc nào thì linh hồn của Mẹ nhiễm tội nguồn: trước khi linh hồn Mẹ nhập vào thân xác, nghĩa là trước khi được thụ thai; hoặc ngay khi thụ tinh; hoặc sau khi thụ tinh một thời gian?

"Về câu hỏi trên, tôi nói là Thiên Chúa có thể thực hiện điều này bằng các cách sau: [1] Mẹ không bao giờ ở trong tội nguyên tổ, hoặc [2] Mẹ ở trong tội chỉ trong một chốc lát, hoặc [3] Mẹ ở trong tội trong một thời gian nào đó, và vào giây phút cuối cùng của thời gian này, Mẹ được tẩy sạch khỏi tội này.

Tôi tuyên bố rằng ***cách thứ nhất*** thì có thể, - bởi vì ân sũng thì tương đương với sự công chính nguyên thủy theo mức độ mà sự "chấp nhận của Thiên Chúa"[17] ấn định,- để, do bởi ân sũng này, không có "tội nguồn" (original sin) ở trong linh hồn đang sở hữu ân sũng đó. Thiên Chúa có thể, ở ngay giây phút đầu tiên, tuôn đổ trong linh hồn này ân sũng đến một mức độ giống như mức độ được Người ban cho các linh hồn khác vào giây phút cắt bì, hoặc lãnh nhận phép rữa; chính vì thế, trong giây phút đầu tiên, linh hồn có thể không có tội nguồn, cũng giống như một người lãnh nhận phép rửa, sau đấy, không có nó…

Khả thể nào trong ba khả thể này là thực tại, chỉ có Thiên Chúa biết, tuy nhiên, nếu quyền bính của Giáo Hội, hoặc quyền uy của Kinh Thánh không phản bác lại điều gì, thì xem ra chắc có lẽ đúng *việc quy cho Mẹ Maria cái gì là **tốt đẹp nhất***." [18] [=Mẹ không bao giờ ở trong tội nguyên tổ]

2. Sự truyền tội nguồn

Học thuyết của Scotus về tội nguyên tổ rõ ràng bắt nguồn cách chặt chẽ từ học thuyết của thánh Anselmô. Theo thánh nhân, Thiên Chúa đã quyết định rằng sự công chính nguyên thủy là một món quà mà chúng ta tất cả, theo một nghĩa nào đó, phải có (*should have*); trong trường hợp này, Ađam nhận món quà công chính nguyên thủy này nhân danh toàn thể nhân loại, và như thế, nếu ông ta đánh mất nó, toàn thể nhân loại sẽ đánh mất nó cùng với ông.[19]

Tuy nhiên, lập luận này xem ra không hoàn toàn thỏa đáng. Làm sao việc Ađam nhận một món quà nhân danh toàn thể nhân loại, lại kéo theo điều sau là: việc ông đánh mất món quà này thì *đủ* để tất cả chúng ta cũng bị mất nó?[20]

Điểm đặc trưng của học thuyết Anselmô nằm ở trong khẳng định sau: "Thiên Chúa đã ra quyết định rằng sự công chính nguyên thủy là một quà tặng mà chúng ta, theo một nghĩa nào đó, phải có" (*should have*). Về căn bản, Scotus dựa vào ý kiến của thánh Anselmô khi giải thích việc truyền nhiễm tội nguồn, tuy nhiên, ngài đã vận dụng một cách giải thích chính xác hơn khẳng định trên của thánh nhân:

Ý muốn của Thiên Chúa đối với nhân loại, - ý muốn liên quan đến sự công chính nguyên thủy,- được diễn tả trong hai quyết định *có trật tự* trước *sau* của Thiên Chúa: chúng ta phải nên có sự công chính nguyên thủy, và Thiên Chúa ban nó cho chúng ta trừ khi Ađam đặt một chướng ngại cho món quà này bằng việc phạm tội.[21] Quyết định thứ hai của Thiên Chúa có ý muốn nói là tội của Ađam thì *đủ* để chúng ta không còn có sự công chính nguyên thủy nữa. Lẽ dĩ nhiên cả hai quyết định này đều mang tính ngẫu nhiên (phát xuất từ ý muốn, contingent). Tuy nhiên, quyết định thứ nhất đi trước quyết định thứ hai. Điều này có nghĩa là, kể cả khi nếu tội của Ađam ngăn cản chúng ta sở hữu sự công chính nguyên thủy, sự công chính này vẫn còn là một đức tính mà chúng ta cần phải có. Do việc không có được quà tặng này, chúng ta thiếu mất đi một trong các bổn phận của chúng ta đối với

[17] "*Sự chấp nhận của Thiên Chúa*" (divine acceptance): đây là một *từ chìa khóa* của học thuyết luân lý của Scotus. Theo ngài, mọi hoạt động ra bên ngoài (*ad extra*) của Thiên Chúa đều phát xuất từ ý muốn, từ sự tự do của Người. Tất cả mọi khía cạnh của đời sống, kể cả trải nghiệm về phúc kiến, đều được đặt nền tảng trên tính quảng đại của Thiên Chúa. Chính Thiên Chúa ban cho con người các phương tiện để đạt đến cùng đích. "Thiên Chúa luôn có thể chọn một số phương cách khả thi để cứu nhân loại. Cách chọn thì không tất yếu. Người có thể thay đổi nó bất cứ lúc nào, và nếu Người chọn lựa thay đổi nó, thì sự chọn lựa này lả nhằm để có một kết quả tốt hơn, bởi vì Thiên Chúa luôn hành động cho sự tốt đẹp của mọi người và cho vinh danh chính Người. Cái gì được chọn thì tốt trong chừng mực Người đã chọn nó: các hành vi thì tốt bởi vì chúng làm hài lòng Người và được Người chấp nhận. Kể cả hành vi đáng thưởng của cứu chuộc, hành vi do Đức Kitô thực hiện, chỉ đáng thưởng trong chừng mực Thiên Chúa chấp nhận nó…Như thế, Scotus chủ trương rằng tất cả đều là tốt, bởi vì chúng được Thiên Chúa muốn. Và trong trật tự của công trạng, hoặc của các hành vi được ý chí của Thiên Chúa chấp nhận, tương quan này vẫn giữ nguyên giá trị của nó… Như thế, trong cái nhìn của Scotus, "việc được Thiên Chúa chấp nhận" tương đương với sự '*công chính hóa*" (justification), và khái niệm này thay thế khái niệm cùng đích (finality). x. Ingham, *Ethics and freedom*, (Lanham, MD : University Press of America, 1989),81.

[18] *Ord.*, d. 3, q. 1.
[19] *Ord*. 2.30-32. 1-4, n. 8; *Lect*. 2.30-32.1-4, nn. 58, 61
[20] *Ord*. 2.30-32. 1-4, n. 9
[21] *Ord*. 2. 30 - 32.1-4, n. 11

Thiên Chúa.[22] Scotus đồng hóa sự thiếu mất, sự mất mát này với tội nguyên tổ." [23]

Cách trình bày của Scotus làm sáng tỏ hơn lý thuyết của thánh Anselmô. Tuy nhiên, để có thể hiểu và chấp nhận nó, thiết nghĩ nên nhớ rằng, theo học thuyết luân lý của Scotus, Thiên Chúa có thể định đặt trên chúng ta các nghĩa vụ tùy ý Người.

III. Các nhận định

1. Vô nhiễm thai và xã hội ngày nay

Làm sao có thể giải thích "Vô Nhiễm Thai" cho thế giới hôm nay? Đây là câu hỏi được đặt ra cho tất cả những ai tin vào mầu nhiệm đức tin này, một mầu nhiệm không dễ dàng gì được hiểu cách thấu triệt! Tuy nhiên, linh mục Stefano Cecchin nghĩ rằng "đó là biểu tượng của một tình yêu quá lớn của một vị Chúa muốn thiết lập một "tình bạn" với con người. Sau biến cố con người sa ngã, Thiên Chúa hứa đặt một mối thù nghịch giữa người nữ và cái xấu (được tượng trưng bởi con rắn), giữa miêu duệ của cả hai bên. Với biến cố Đức Kitô đến, lời hứa này đã được thực hiện. Mẹ của Đấng Mê-si-a không bao giờ là bạn của con rắn. Đó là vì do sứ mạng của Mẹ như người Mẹ của Đấng Cứu Thế, mà Thiên Chúa ban cho Mẹ một ân huệ tiền dự vào toàn bộ công trình của Đức Kitô, công trình mà nhờ vào tiếng "Xin vâng" của Mẹ, đã có thể thực hiện. Do đó mà Đức Maria hưởng cùng một ơn cứu chuộc như chúng ta, tuy nhiên, đối với Mẹ, Mẹ được hưởng trong một cách thức khác với chúng ta, để cho thấy rằng Đức Kitô thực sự là Đấng Cứu Chuộc toàn hảo: công trình cứu chuộc của Người có tác dụng trước và sau biến cố thập giá.

Ngày nay, người ta nói nhiều đến việc phòng bệnh. Đức Giêsu là vị thầy thuốc toàn hảo, người đến không chỉ để chữa lành các tội của thế giới, mà còn phòng ngừa chúng nữa: Người làm điều này với Mẹ Người. Do đó, việc cử hành tín điều này, -cùng với tất cả các tín điều khác về Đức Maria,- trước hết là nhằm tán dương Đức Kitô. Đây là điều hữu ích bởi vì nó giúp chúng ta hiểu hơn đặc điểm thực sự của công trình Thiên Chúa cứu chuộc chúng ta: tính phổ quát và sức mạnh của sự trung gian của Đức Kitô."[24]

2. Chiều hướng nhân học quy tâm Kitô

Scotus nhìn Nhập Thể của Ngôi Hai Con Thiên Chúa, trước tiên như một hành động mà, qua đó và nhờ đó, bản tính con người được kết hợp với Thiên Chúa, và, chỉ thứ đến mà thôi, như một hành động mà, qua đó và nhờ đó, bản tính con người được thoát khỏi tội. Thậm chí trong trường hợp sự thứ tha tội lỗi của nguyên tổ là một cái gì không nhất thiết cần phải có đi nữa, bản tính con người vẫn cần đến Nhập thể để đạt mục đích cuối cùng: *kết hiệp với Thiên Chúa*. Theo hướng này, chứng cứ thuận cho Vô nhiễm thai thực sự bảo vệ lý lẽ liên quan đến Nhập thể và ước muốn của Thiên Chúa trở thành người phàm một cách độc lập khỏi hiện trạng tội lỗi của nhân loại. Vô nhiễm thai là bước lôgích tiếp theo trong cái nhìn hoàn vũ quy tâm Kitô.

Cách bảo vệ Vô nhiễm thai của Scotus [25] tạo sự phân cách giữa ước muốn của con người (đặc biệt là ước muốn nhục dục) với tội và cứu rỗi, hiểu như một sự trả nợ. Nó khẳng định nét đẹp tự nhiên của ước muốn của con người, kể cả ước muốn giới tính. Nó xác định vị trí của tội là ở trong linh hồn, chớ không ở trong thân xác. Nó chấp nhận các hậu quả thể lý của một tình trạng ngã sa mà không lên án thân xác. Cuối cùng, nó biện hộ cho tính toàn vẹn của ý nghĩa của hành vi cứu độ, kể cả cho những ai không nô lệ cho tội. Thật vậy, Scotus lý luận rằng sự vô tội của Đức Maria cần đến sự cứu độ còn hơn cả Maria Magdalêna cần đến ân sũng để phục hồi bản thân. Khi một người được gìn giữ khỏi tội lỗi, điều này là một ân huệ lớn hơn cả khi một ai đó phạm tội và sau đó được phục hồi lại tình trạng nguyên thủy của nó. "Là một ân huệ cao đẹp khi gìn giữ một người khỏi sự dữ hơn là để người ấy ngã xuống vì lỗi rồi mới kéo người ấy lên!"

Trong Vô nhiễm thai, món nợ mà Đức Maria mắc nợ Thiên Chúa và Con của Người là một món nợ to lớn nhất: nó là món nợ của nhân phẩm vẹn toàn của Mẹ, không bị tội làm hoen ố. Món nợ này được báo đáp bằng lòng biết ơn của con người, bởi vì nó vốn là món nợ tình yêu.

---

[22] *-nt-*

[23] Richard Cross, *Duns Scotus*, (New York, Oxford: Oxford University Press, 1999), 100.

[24] Rome , Dec. 6, 2011 (*Zenit.org*).

[25] *Ordinatio* III, d.3,1

CẢM NHẬN
SAU CHUYẾN HÀNH HƯƠNG ĐẤT THÁNH

Tu sĩ Giuse Trần Mừng ofm

Tâm tình cảm mến tri ân
Dệt nên Tình khúc ca vang đất trời.
Triệu, Mừng, Linh, phước đầy vơi !
Hành hương Đất Thánh bảy ngày an vui.
Mắt nhìn, tay chạm… khôn nguôi
Tình Trời thêm nóng, tình người thêm hương1

Kính chào tất cả Anh chị em trong đại gia đình Phan sinh,

Cuộc hành hương Đất Thánh của ba anh em chúng tôi: A. Triệu (BG), A. Linh, A. Mừng (TĐ) được Tỉnh Dòng tổ chức vào hạ tuần tháng chín năm nay và được mọi anh em hiệp thông .Tâm tình sâu nặng nhất nơi chúng tôi là lòng tri ân Chúa, niềm biết ơn Tinh dòng , anh em Cộng đoàn TĐ và mọi anh chị em xa gần. Hành trang tinh thần chúng tôi mang theo là toàn thể anh chị em trong Dòng và những lời cầu nguyện được nhiều người ký thác trước khi lên đường.

Nhóm chúng tôi được tiếp cận với khoảng 20 điểm thánh tích trên toàn lãnh thổ Israel. Xin được chia sẻ với anh chị em chỉ vài điểm thánh tích đặc biệt, để lại nhiều dấu ấn thiêng liêng nơi chúng tôi.

Hai ngày đầu, chúng tôi đặt chân đến miền bắc Israel : **Nazareth**. Nơi đây thật thơ mộng và mát mẻ; nhiều chim câu và nhiều nụ cười nơi dân bản địa (người Ả Rập). Nơi đây có ***Thánh đường Truyền Tin*** tọa lạc uy nghi và lộng lẫy ngay trung tâm thành phố cổ; được xây bao trùm lên các điểm thánh tích của Thánh gia thất xưa : Nơi Đức Maria được truyền tin, xưởng thợ, ngôi nhà, giếng nước,…Chúng tôi cảm nhận sự khiêm nhường và tình yêu ngập tràn

của Ngôi- Lời- làm- người thẩm thấu mọi thực tại nơi đây…

Thánh đường này có hành lang dài trưng bày gần 100 bức ảnh về Đức Maria của nhiều quốc gia trên thế giới, với những phong cách mỹ thuật độc đáo của nhiều nền văn hóa khác nhau. Trong đó không vắng tranh Mẹ của Việt Nam. Sau một quãng đường xa, đoàn chúng tôi đến thị trấn **Cana**, nơi Chúa đã hóa nước thành rượu. Cảnh quan tươi vui cùng với ngôi ***Thánh đường Cana*** xinh xắn nơi đây như chào đón và mời gọi mọi người : Hãy có tấm lòng quảng đại của Đức Giêsu và tâm tình trắc ẩn của Đức Maria.

Tại miền bắc có núi rừng **Carmen**, nơi đã xẩy ra biến cố Chúa Giêsu hiển dung trước ba tông đồ. Một thánh đường do anh em OFM quản lý, ngự tọa trên đỉnh núi bốn mùa lộng gió, có tên" Thánh đường Chúa Hiển Dung". Cảnh quan và nội thất thánh đường cho chúng tôi niềm khao khát được ở lại mãi nơi đây, như ba tông đồ xưa.Chắc hẳn hạnh phúc chính là được Chúa hiện diện trong đời mình và mình được ở với Chúa.

Chúng tôi ghé nhà thờ Bát Phúc, là địa điểm gần **biển hồ Galilea**. Nơi đây Chúa đã công bố Hiến chương Nước Trời cho dân chúng; có tảng đá lớn cạnh bàn thờ, tương truyền là nơi Chúa ngồi giảng dạy.

Rời nhà thờ trên, chúng tôi lên tàu dạo quanh biển hồ Galilea - nơi Chúa đã làm nhiều phép lạ - như: Chúa khiến bão táp yên lặng, giúp Phero đi trên mặt nước, hiện ra và ăn bữa với các tông đồ sau phục sinh,…Biển hồ thật đẹp bởi nước trong và cây cỏ xanh tươi. Chúa đã gắn bó với thiên nhiên trong nhiều hoạt động truyền giáo, cho ta sứ điệp về trách nhiệm bảo vệ tạo thành, vốn là yếu tố góp phần làm nên hạnh phúc của con người.

Lên bờ, chúng tôi thăm thành phố cổ Capharnaum và nhà nhạc mẫu thánh Phêro, người đàn bà được Chúa chữa lành bệnh, nay là ngôi thánh đường nhỏ phủ lên trên.

Sau đó chúng tôi thăm ***nhà thờ Tối Thượng Quyền*** ngay bên biển hồ Galilea. Sau khi viếng Chúa, chúng tôi lượm ít hòn đá tại bãi biển để lưu niệm và tưởng nhớ biến cố thánh Phero được gọi là đá.

Qua ngày thứ ba, đoàn hành hương trẩy về miền nam, ngang qua sa mạc Samaria nóng cháy.

Nơi đây có một ốc đảo xanh nằm giữa một vùng sa mạc mênh mông, gọi là **Jerikho**. Jerikho vốn là một thành phố cổ nhất thế giới, có niên đại hơn tám ngàn năm. Ngày nay nó vẫn tồn tại với một thành phố hoa lệ, giàu có, thuộc về quốc gia Palestina. Bên cạnh thành phố, có **ngọn núi Cám Dỗ.** Chúa đã ăn chay và chịu cám dỗ ở một hang nhỏ nằm ở lưng chừng núi này , với độ cao tầm hai trăm bậc từ mặt đất đi lên, được sự quản lý của anh em Chính Thống giáo. Không xa Jerikho, đoàn đến tham quan cây sung nhiều trăm tuổi, nơi Giakeu được gặp Chúa và được ơn hoán cải.

Xe tiếp tục lăn bánh, đưa chúng tôi về hướng Giêrusalem, để đến **thành phố Belem**. Belem hiện nay thuộc về quốc gia Palestina. Đời sống cư dân nơi đây nghèo ,nhưng lòng hiếu khách của họ không nghèo. Khách hành hương đến với Belem hôm nay, vẫn tìm thấy được sự chân chất của những trẻ mục đồng năm xưa, qua những trẻ em bán dạo trên hè phố…

Tại đây có Vương cung ***Thánh đường Giáng Sinh***, được xây trên nơi Chúa đã ra đời, vào thế kỷ thứ tư, do hoàng đế Constantine. Tương truyền rằng, khi miền đất thánh và các Thánh đường bị dân ngoại bình địa, vào thế kỷ thứ bảy scn, chỉ có Thánh đường Giáng Sinh là không bị phá hủy. Bởi vì quân xâm lăng đã bị đánh động trước những cặp mắt của các nhà chiêm tinh trên bức khảm đá ,và họ đã giữ sự nguyên vẹn cho nó đến hôm nay. Tại đây, mỗi khách hành hương đều phải bước qua một cánh cửa rất hẹp để vào chiêm ngắm Nơi Chúa Giesu được hạ sinh. Mỗi người cúi mình hôn thánh tích với nhiều cảm xúc và tình yêu, lòng trào dâng niềm tri ân đối với Đấng có tên là Emmanuel.

Ra khỏi lãnh địa Palestina, đoàn hành hương vào **thành phố cổ Gierusalem**, thuộc quốc gia Israel. Trước hết đoàn đến tham quan **Vườn Cây Dầu** ,với sáu cây dầu 2000 tuổi còn sống đến hôm nay. Đây có lẽ là một di tích cổ thu hút sự quan tâm của mọi du khách. Bởi giá trị chứng từ của nó thật sự có sức thuyết phục; bởi Chúa Giesu đã trải qua nhiều tâm trạng bi thương chính tại nơi đây, khởi đầu cuộc thương khó cứu độ trần gian.

Trên đường đi xuống từ ngọn núi Cây Dầu, đối diện thành phố Gierusalem, đoàn ghé thăm ***Nhà thờ Chúa Khóc Thương Thành Gierusalem*****,** do anh em OFM quản lý. Nhà thờ có lối kiến trúc độc đáo với mái vòm như hình một giọt nước mắt.

Từ nhà thờ Chúa Thương Khóc ,ta nhìn thấy toàn cảnh thành Gierusalem; đặc biệt có hai kiến trúc rất ấn tượng: Đền thờ Đá Tảng (mái vòm dát vàng) và Thánh Đường Hồi giáo El Aqsa.

Đền thờ Đá Tảng là một trong những đền thờ đẹp nhất trong thế giới Hồi giáo và là một trong ít kiến trúc tuyệt mỹ tại Đất thánh. Đền thờ Đá Tảng được xây trên nền của Đền thờ Do Thái (

được vua Herode xây vào năm 37 tcn) đã bị La Mã bình địa năm 70 scn.

Đoàn chúng tôi đi chặng đàng Thánh giá trong thành cổ theo vết chân của Chúa năm xưa.

Chặng cuối cùng ,chúng tôi dừng lại tại ***Nhà Thờ Mộ Thánh***. Đây là một tòa nhà liên hợp được xây dựng vào nhiều thời kỳ, từ thế kỷ thứ tư đến thế kỷ thứ mười một.Trung tâm của khu phức hợp là Nhà Nguyện Mộ Chúa. Tại lối vào nhà thờ, có Tảng Đá táng xác Chúa được mọi tín hữu tôn kính và quì hôn. Theo truyền thuyết ,thi thể của Chúa được đặt nơi đây để tẩm dầu trước khi chôn cất. Để vào Nhà Nguyện Mộ Chúa, mọi người phải xếp hàng (có phần chen lấn) và mau mắn đi vào hầm mộ nhỏ bé bên trong, nơi Chúa an nghỉ chờ ngày phục sinh. Có lẽ tâm tình tôn giáo nơi tín hữu khi tiếp xúc với Mộ Chúa là đỉnh cao nhất trong suốt quá trình hành hương. Mọi người chiêm ngắm cùng với Mẹ Maria, tình yêu tuyệt vời của Chúa Giesu, thể hiện qua mầu nhiệm Thập giá.

Bức Tường Than Khóc còn sót lại của

tường thành Gierusalem xưa, ngay bên cạnh Đền Thờ Đá Tảng, là thánh tích duy nhất và cực kỳ quan trọng đối với tín đồ Do Thái giáo. Luôn luôn có những tín hữu Do Thái đứng đối diện Bức Tường để cầu nguyện và suy niệm Cựu Ước lâu giờ ,với tư thế lắc lư ngây ngất.

Họ trung thành với Truyền thống Do Thái giáo trong niềm hy vọng sự xuất hiện của Đấng Cứu Tinh, suốt nhiều ngàn năm qua.

Sáng sớm ngày cuối cùng, đoàn hành hương đến thăm thành phố **Bethania**. Ngôi nhà của Mattha,Maria và Lazaro với cái cối xay bằng gỗ tọa lạc tại đây. Bên cạnh có ngôi thánh đường do anh em OFM châu phi bảo quản. Nhiệt độ nơi đây quanh năm mát mẻ. Vì thế, Chúa thường đến đây để nghỉ ngơi và hàn huyên với

chị em Mattha. Bài học về giá trị của sự lắng nghe và cầu nguyện được Chúa dạy ta cũng chính tại nơi này.

Xen kẽ với hành hương thánh tích, đoàn chúng tôi còn được đến thăm các di sản văn hóa lớn của Israel, như **Qumran**, nơi phát hiện trên 14 ngàn di chỉ ký tự cổ có liên quan đến Kinh Cựu Ước vào đầu thế kỷ 20. **Biển Chết** là một điểm du lịch sinh thái hấp dẫn. Nó là một đại dương có lượng muối cao gấp 10 lần muối thường,và mực nước của nó thấp hơn mực nước biển 400 mét. Biển này không có một sinh vật nào tồn tại với nồng độ mặn như thế.Tuy nhiên nước và bùn của nó có một giá trị lớn trong ngừa và chữa một số bệnh.Ngày nay Biển Chết do Israel và Jordan cùng sở hữu.

Chiều ngày cuối cùng tại Đất thánh, chúng tôi tham quan **thành phố cổ Yaffo**, tồn tại trên 3000 năm.Yaffo là nơi ngôn sứ Giona bị cá nuốt sống; là địa chỉ ưa thích của các cặp tình nhân; là một thắng cảnh hữu tình bên bờ Địa Trung Hải bao la...

ĐẤT THÁNH mà chúng tôi đã đi qua, gợi cho chúng tôi *MỘT QUÊ HƯƠNG PHẢI HƯỚNG VỀ.*

ĐẤT THÁNH mà chúng tôi đã mục kích, niệm suy và tôn kính, mời gọi chúng tôi XÁC TÍN *MẠNH MẼ HƠN NIỀM TIN CỦA MÌNH VÀO ĐỨC GIESU: MỘT THIÊN CHÚA LÀM NGƯỜI , MỘT ĐẤNG CỨU ĐỘ DUY NHẤT CHO NHÂN LOẠI.*

ĐẤT THÁNH mà chúng tôi đã đến để đón nhận *Hồng ân từ Thiên Chúa, Di sản từ Hội thánh, Qùa tặng từ Tỉnh Dòng Phanxicô VN, mãi* đọng lại nơi chúng tôi *NIỀM TRI ÂN SÂU XA và TÌNH MẾN TƯƠI MỚI đối với Chúa và mọi anh chị em.*

"TINH THẦN ÁTXIDI:
HÀNH HƯƠNG CHÂN LÝ, HÀNH HƯƠNG HÒA BÌNH"

Nguyễn Trọng Đa dịch

Giới thiệu: "**Tinh thần Átxidi: hành hương chân lý, hành hương hòa bình**": *là nhan đề bài suy tư của Đức Tổng Giám mục Gerhard Ludwig Müller, Tổng Trưởng Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin.*

Thực ra đây là bài nói chuyện của Đức Tổng Giám mục tại Hội nghị ở Átxidi (Assisi, Ý) ngày 29-10-2012, nhân dịp kỷ niệm 26 năm ngày Gặp gỡ Átxidi, do ĐTC Gioan Phaolô II tổ chức trước đây, nhằm thúc đẩy hòa bình giữa các tôn giáo và ân sủng các tôn giáo: Tổng Giám mục đã quan tâm diễn tả rõ ràng rằng đây không phải là chủ nghĩa tôn giáo hòa đồng, nhưng một cuộc đối thoại giữa các tôn giáo, khởi đi từ các giá trị cơ bản của họ. Một cuộc đối thoại, mà trong đó ĐTC Biển Đức XVI cũng mời gọi người không tín ngưỡng – luôn trên nền tảng các giá trị cơ bản của con người và khả năng của lý trí cho việc đối thoại – tham dự vào năm ngoái để kỷ niệm 25 năm ngày diễn ra cuộc gặp gỡ đặc biệt này.

Một cuộc đối thoại được quan niệm như là "một phương pháp giúp tiến tới chân lý", Đức Tổng Giám mục Müller giải thích và nhấn mạnh rằng "đối với một Kitô hữu, sự tôn trọng tình cảm tôn giáo của người khác không có nghĩa là, và sẽ không thể có nghĩa là một sự từ bỏ đức tin của mình". (Zenit.org 5-8.11.2012)

1. Có một tương quan sâu đậm giữa thành phố Átxidi và con người Thánh Phanxicô: chính vì thế, năm 1986, thành phố này đã được lựa chọn cho cuộc họp mặt đầu tiên giữa các đại diện của các tôn giáo chính. Thánh Phanxicô Átxidi là một con người của hòa bình, và thành phố này - đã mang đến nhiều lễ Giáng sinh cho vị Thánh lớn và gìn giữ thi hài của Ngài - đã trở thành một cách nào đó, nhờ Ngài, một địa điểm tượng trưng cho hòa bình. Thánh Phanxicô là một vị thầy của hòa bình. Ngài có thể nói về "hòa bình" một cách thế giá, bởi vì Ngài mang hòa bình trong tâm hồn mình, và đã lan tỏa hòa bình xung quanh Ngài, bằng lời nói và hành động. Hòa bình mà thánh Phanxicô có trong mình đã phát sinh từ một sự kết hiệp mật thiết trong Chúa Giêsu Kitô, mà Ngài đã trở thành đồng thời chứng nhân và người ăn xin.

TGM Gerhard Ludwig Müller,
Bộ Trưởng Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin

Chân Phước Gioan Phaolô II đã muốn rằng chính thành phố Átxidi làm chứng rằng ân ban hòa bình được liên kết sâu đậm với sự đòi hỏi tôn giáo, vốn phát sinh từ tâm hồn của mỗi người, và rằng mọi người, trong việc tìm kiếm tôn giáo của mình, phải tham gia cụ thể cho hòa bình, bằng cách đóng góp phần chính xác của mình cho chính nghĩa hòa bình. ĐTC đã mở đầu cuộc họp mặt bằng một kinh nguyện khẩn cấp, vốn vẫn còn vang vọng hôm nay giữa chúng ta: "Xin hòa bình đến với chúng con và đầy tràn tâm hồn chúng con!".

Vị thánh thành Átxidi thường được chúng ta nhớ đến vì Bài ca các Tạo vật của Ngài, và chính nhờ bài thơ này, qua đó Ngài nhận biết sự thiện của các tạo vật, Ngài nâng tâm hồn lên với sự thiện cao cả của Đấng Tạo Hóa. Nhưng đôi khi người ta quên rằng thánh Phanxicô chỉ sáng

tác bài ca này sau khi Ngài đã nhận được món quà quý giá là Năm Dấu Thánh. Điều này có nghĩa rằng lòng tri ân thuần túy từ bài ca này chỉ phát xuất từ tâm hồn của Thánh Phanxicô, sau khi Ngài chỉ đoái nhìn và đắm chìm hồn mình trong Đấng Chịu Đóng Đinh, đến nỗi Ngài trở nên giống với Chúa trong thân xác, nghĩa là "chịu Năm Dấu Thánh".

Đối với thánh Phanxicô, con đường Thập Giá của Chúa Giêsu Kitô là con đường chủ đạo dẫn đến hòa bình. Việc Thánh giá đánh dấu bước khởi đầu và bước hoàn tất ơn gọi của Ngài không phải là một sự ngẫu nhiên: Ngài tự hoán cải trước Đấng Chịu Đóng Đinh, và qua đời sau khi được trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa. Như thế, chính Thánh giá đã đặt vào tâm hồn Phanxicô một hạt giống hòa bình và làm cho nó nở hoa trong một bài hát tri ân Thiên Chúa.

Cuộc đời của Thánh Phanxicô là minh chứng hoàn hảo rằng sự chiêm niệm và sự đồng hóa với mầu nhiệm Nhập thể và Cứu chuộc - mà đỉnh cao là Thánh Giá - là nguồn gốc của ánh sáng ấy, cho phép con người nắm bắt toàn bộ sự phong phú của tạo thành và của vận mạng con người. Từ đó nảy sinh hòa bình đích thực, tràn ngập tâm hồn của thánh Phanxicô. Đó là sự sâu thẳm mà thánh nhân dẫn chúng ta đến, và vẫn là một chân trời tươi sáng cho một sự suy tư về "tinh thần Átxidi".

"Tinh thần Átxidi" không thể không lấy lại đặc sủng của Thánh Phanxicô và linh đạo của một người ca ngợi tạo vật, của một người chiêm ngắm và ca tụng Chúa qua tạo vật, Đấng được mặc khải rõ ràng trong việc Ngôi lời Nhập Thể. Linh đạo của người con xuất sắc của thành phố Átxidi là qui Kitô và nhập thể, theo nghĩa rằng linh đạo này được nuôi dưỡng liên lỉ từ sự

chiêm ngắm mầu nhiệm Nhập Thể, cuộc khổ nạn và cái chết của Đấng Cứu Thế.

2. Trong cuộc gặp gỡ ở Átxidi, được tổ chức ngày 27-10-2011, ĐTC Biển Đức XVI đã đề nghị thực hiện một điểm của "chính nghĩa của hòa bình", khởi đi từ cuộc gặp gỡ năm 1986. Ngài nói: "Điều gì xảy ra sau đó? Thật không may, chúng tôi không thể nói rằng kể từ đó tình hình được đặc trưng bởi sự tự do và hòa bình...". Và, sau khi kể vào số các kẻ thù chính của hòa bình là "hành động khủng bố có động cơ tôn giáo", Ngài mạnh mẽ tái khẳng định rằng bạo lực là "không phải thuộc bản chất thực sự của tôn giáo", sau đó Ngài nói thêm: "Ở đây có một nhiệm vụ cơ bản của đối thoại liên tôn ", và Ngài nêu ra một câu hỏi căn bản: đâu là "bản chất thực sự của tôn giáo?"[26]. Sự suy tư về sứ điệp mới này, vốn được chuyển cho chúng tôi ngày 27-10, không thể bỏ qua câu hỏi căn bản ấy. Câu hỏi cần được trả lời.

3. Tôn giáo là gì? Trước tiên hãy cố gắng hiểu ở cấp độ nào của con người khởi đi cảm thức tôn giáo? Với một tâm trí cởi mở, khi nhìn thực tại được sáng tạo, con người có thể nhận ra sự hiện hữu của Thiên Chúa, như là "sự khởi đầu và cùng đích của tất cả mọi thứ"[27]. Con người cũng mong muốn nhìn thấy Thiên Chúa này, mà mình nhìn nhận sự hiện hữu và lệ thuộc vào Chúa với tư cách là thụ tạo. Do đó, người ta tìm thấy trong tình cảm tôn giáo một tuyên bố mặc nhiên của căn tính siêu hình của con người. Bởi bản tính, con người hướng về tôn giáo, và khi phát hiện sự hiện hữu của Thiên Chúa, con người khám phá rằng vận mạng cuối cùng của mình vượt quá thế giới này. Chính vì thế con người hướng về Đấng Tạo Thành mọi vật và do đó con người cố gắng đi vào mối quan hệ với Đấng ấy. Viễn tượng này - được mở rộng và nuôi dưỡng bằng các cử chỉ tôn giáo - thể hiện sự cởi mở tự nhiên của con người với Đấng Tuyệt Đối, và cung cấp một trục đạo đức, vốn thúc đẩy con người liên lỉ vượt qua các giới hạn của mình.
Nhưng tình cảm tôn giáo bao gồm một nhận thức khác: sự nhận thức về chiều kích "quan phòng" hiện diện trong vũ trụ. Sự nhìn nhận này, sau khi nó trở nên có ý thức, làm cho con người có một thái độ tin tưởng đối với Đấng

[26] ĐTC Biển Đức XVI, *Diễn văn ở Átxidi*, Nhà thờ Đức Mẹ các Thiên thần, ngày 27-10-2011, xem Thư dịp kỷ niệm 20 năm ngày Gặp gỡ Liên tôn Cầu nguyện cho Hòa bình, 2-9-2006.

[27] Công Đồng Vatican I, *Hiến chế Dei Filius,* 2; DH 3004.

Tạo Hóa, đặc biệt là trong những lúc khó khăn. Do đó, có một điểm hỗ trợ và điểm cân bằng, mà tình cảm tôn giáo tự nhiên cung cấp cho tâm linh của con người trong mọi sự kiện của con người. Tâm linh sẽ là một yếu tố quan trọng đối với sự trưởng thành của một chủ nghĩa nhân bản thật sự.

Lý trí con người - hoặc trí hiểu, như thánh Tôma nói - phát hiện ra rằng lý trí cởi mở với chân lý, được thu hút bởi chân lý, và rằng ý chí là tự nhiên hướng về sự thiện, bởi một xung lực không thể cắt bỏ trong tâm hồn mình. Ở cấp độ này, việc tìm kiếm sự chân sự thiện tối cao và tối hậu cho thấy rằng tình cảm tôn giáo là một hiện tượng cấu trúc của nhân vị.

4. Chính từ cái nhìn về con người như thế - khi tự đặt mình vào cấp độ của một nhân chủng học triết học đơn giản – mà Chân Phước Gioan Phaolô II đã tổ chức cuộc gặp gỡ đầu tiên tại Átxidi, nơi đó Ngài đã thốt ra những lời sau đây: "Với các tôn giáo của thế giới, chúng tôi chia sẻ một sự tôn trọng sâu sắc đối với lương tâm và sự tuân phục lương tâm, vốn dạy cho tất cả chúng ta tìm kiếm sự thật, yêu thương và phục vụ tất cả mọi người và mọi dân tộc ... Chúng ta đều nhạy cảm và vâng theo tiếng nói của lương tâm ... Liệu nó có thể là khác được không, khi mọi người nam và người nữ của thế giới này đều có chung một bản tính, một nguồn gốc chung và số phận chung?"[28]. "Hai yếu tố dường như có tầm quan trọng tối thượng, và cả hai đều là chung cho tất cả chúng ta. Thứ nhất... là mệnh lệnh nội tâm của lương tâm luân lý, giúp chúng ta tôn trọng, bảo vệ và thăng tiến cuộc sống con người từ khi còn ở trong bụng mẹ cho đến giờ phút lâm chung ... mệnh lệnh là phải vượt qua sự ích kỷ, tham lam và hận thù. Yếu tố chung thứ hai là niềm xác tín rằng hòa bình vượt quá các nỗ lực của con người"[29].

Các khẳng định trên thu hút sự chú ý đến tính phổ quát của phẩm giá con người và lương tâm cá nhân, bên trong đó là cốt lõi của trách nhiệm đạo đức và phẩm giá của con người. Việc phát hiện ra tính cách ngẫu nhiên của các thụ tạo có thể đưa đến sự khẳng định rằng Thiên Chúa là vận mạng của thế giới. Ngoài ra tính cách thần học của tạo thành cũng cho phép nói đến một vận mạng cho con người, được đăng ký trong trạng thái "thụ tạo". Là một tạo vật của Thiên Chúa, giống như Chúa, con người hưởng một bản tính thiêng liêng, vốn có trong nó - như chúng tôi vừa nói – một lực mạnh đẩy con người tiến về chân và thiện, trong sự tôn trọng tha nhân và hòa bình. Tuy nhiên, trong khi dành chỗ cho đà này, con người có thể khám phá ra một cách đau đớn rằng sự viên mãn của chân, thiện và hòa bình, nằm bên ngoài các nguồn tài nguyên thiên nhiên của con người. Chính trên con đường "bị gián đoạn" hướng tới sự viên mãn của chân, thiện, mà nở ra trong con người sự nhận thức về sự cần thiết phải đi "xa hơn", vượt quá các khả năng của con người.

Khẳng định tất cả những điều này có nghĩa rằng một triết học trung thành với việc nhận xét thân phận con người đã có thể rút ra một số chân lý cơ bản cho con người. Quả vậy, con người bộc lộ trong mình một chiều kích tôn giáo, vốn là một điều kiện cho việc tìm kiếm một nền tảng chung trong cuộc đối thoại với các đại diện của các tôn giáo ngoài Kitô giáo. ĐTC Gioan Phaolô II đã ý thức điều này, và Ngài muốn làm nổi bật nó. Nhưng người ta cũng có thể nêu lên rằng các tôn giáo không chia sẻ cùng các điểm khởi đầu chung của sự suy tư này. Ví dụ, một tôn giáo nào không khẳng định việc tạo thành, và thay vào đó, dạy sự sinh xuất của Thiên Chúa, thì không có cùng một bối cảnh văn hóa và cùng các phạm trù khái niệm để khẳng định tính phổ quát của phẩm giá con người. Cũng vậy, nếu các tầng lớp nhân dân được coi là "đẳng cấp", mà tầm quan trọng phụ thuộc vào mức độ sinh xuất của thần linh - một số là từ nguồn gốc, và một số khác là trễ hơn, nên tệ hại hơn – sự khám phá và bảo vệ phẩm giá của mỗi con người và số phận con người sẽ là khó khăn nhiều hơn. Người ta cũng cần lưu ý rằng phiếm thần và phái nhị nguyên không tạo ra cùng một bầu khí trí tuệ, vốn dẫn Kitô giáo tin rằng thế giới được tạo ra, thế giới là tốt lành và có một số phận từ một Thiên Chúa tốt lành và nhân vị.

Tương tự như vậy, việc qui về lương tâm là khác nhau tùy theo tôn giáo. Lương tâm, được định nghĩa như là một hành động của lý trí cụ thể, thuộc về bản tính thiêng liêng của con người. Trong viễn tượng Kitô giáo, trong đó người ta tôn trọng lương tâm cá nhân, vốn tìm

[28] ĐTC Gioan Phaolô II, "Người kiến tạo hòa bình trong suy nghĩ và hành động, với tinh thần và tâm hồn hướng về sự hiệp nhất của toàn gia đình nhân loại", Átxidi, 27-10-1986, số 2: Insegnamenti di Giovanni Paolo II, IX, 2 (1986), trang 1266. Xem diễn từ với Giáo triều Rôma chúc mừng lễ Giáng sinh, ngày 22-12-1986.

[29] Như trên, số 4, trang 1267.

kiếm chân lý, người ta gán cho nó một môi trường đạo đức sơ đẳng và nhân phẩm là vượt trội. Trái lại, trong một tôn giáo vốn đặt hàng đầu một cách không tranh cãi các sách thánh của mình và không dành chỗ cho một *intellectum quaerens* (tìm kiếm sự hiểu biết), sự đánh giá lương tâm cá nhân chỉ là giảm sút. Và ở đâu sự bảo vệ chống lại sự dữ không đến từ một phán đoán đúng của lương tâm cá nhân, nhưng chỉ từ một lĩnh vực bên ngoài nó - thậm chí có thể áp đặt bằng bạo lực - để khẳng định một lối sống đặc biệt, sự phát triển của phẩm giá cá nhân và đời sống xã hội tự do sẽ bị suy yếu, và lương tâm cũng là yếu.

Mặc dù ý thức các khác biệt và các mặt hạn chế này, ĐTC Gioan Phaolô II, tin tưởng vào một bản tính con người chung và không phai nhạt, không sợ đến gõ cửa các tôn giáo và các con người tôn giáo, yêu cầu người ta tôn trọng lương tâm cá nhân, phẩm giá con người phổ quát, và giá trị sự sống và hòa bình.

5. Việc gõ cửa tình người, vốn hiện hữu trong mỗi người, và được diễn tả trong tình cảm tôn giáo mỗi người, không có nghĩa rằng mọi tôn giáo được phát triển trong lịch sử có thể được coi như là một biểu hiện lờ mờ của cùng một cảm nghiệm của con người. Mặc khải của Thiên Chúa không phải là sự mô tả của một cảm nghiệm tôn giáo con người phổ quát. Các thuyết đa nguyên của tôn giáo, vốn đi theo chiều hướng này, không phải là thần học dựa vào Lời Chúa, và chúng thường bắt đầu với một tiên thiên phi lý, mà theo đó mọi tôn giáo là giống nhau, phủ nhận hoặc ngờ vực khả năng của sự giao tiếp thực sự giữa Thiên Chúa và con người. Cũng có tôn giáo bác bỏ khả năng của việc Nhập thể, việc nâng cao bản tính con người bởi một Ngôi Thiên Chúa. Như vậy, việc Nhập Thể của Con Thiên Chúa, vốn là trung tâm của đức tin Kitô giáo, sẽ bị giảm xuống thành một phép ẩn dụ thi ca, xinh đẹp nhưng không có thật. Những người lý luận theo cách như thế chối bỏ một hậu thiên của chính Mặc khải trong lịch sử và việc Nhập thể, nhân danh một tiên thiên siêu hình, vốn không cho phép xem sự tự hủy của Chúa thành con người như một thực tại[30]. Vì vậy, sau khi nói về một "Thiên Chúa vô danh", vị tông đồ của Chúa Kitô loan báo: "Vậy Đấng quý vị không biết mà vẫn tôn thờ, thì tôi xin rao giảng cho quý vị" (Cv 17, 23).

Chính vì vậy, một nền thần học thật sự Kitô giáo về các tôn giáo không thể chấp nhận các lập trường như thế. Việc nhìn nhận Thiên Chúa Đấng tạo Hóa, sự việc Mặc khải trong lịch sử và mầu nhiệm Nhập Thể, mà đỉnh cao là Mầu nhiệm Vượt qua của Chúa Giêsu Kitô, không xóa bỏ các sự thật về con người rằng lý tri có thể nhận biết, mà không cần sự giúp đỡ trực tiếp của ân sủng, và không ngăn cản rằng các tôn giáo có thể biểu lộ một cảm thức đạo đức và tình cảm tôn giáo tự nhiên. Sự tôn trọng tình cảm tôn giáo này có thể được duy trì với đức tin Kitô giáo, bởi vì đức tin không chống lại lý trí và cũng dành chỗ cho đạo đức và tôn giáo tự nhiên, trong khi vẫn nhìn nhận các giới hạn của thiên nhiên, trong đó nó không được soi chiếu hoặc nuôi dưỡng bởi đức tin. Tôn trọng lương tâm tôn giáo của con người không có nghĩa là quên rằng các tôn giáo lịch sử cũng có trở ngại của mình, cũng như có các hình thức bệnh hoạn và lộn xộn của tôn giáo.

6. Sau khi đã nêu ra giá trị và tính phổ quát của tình cảm tôn giáo tự nhiên, cũng như các hạn chế của nó, chúng ta cũng cần nêu lên mối tương quan và sự khác biệt cơ bản giữa tình cảm tôn giáo này và đức tin. Đức tin khác với tình cảm tôn giáo tự nhiên[31]. Đức tin là một nhân đức đối thần được tiếp nhận từ Thiên Chúa. Nó không phải là một sản phẩm của bản tính con người, ngay cả khi nó cho phép bản tính con người tự hoàn thiện. Đức tin là một thực tại siêu nhiên, nghĩa là một món quà của ân sủng đến từ Thiên Chúa, và có đối tượng là Thiên Chúa, Đấng tự Mặc khải, Đấng là nguồn gốc và sự hoàn thành của đức tin. Các cử chỉ thờ phượng Thiên Chúa là đối tượng của tình cảm tôn giáo, được hoàn tất trong sự tôn kính đối với Thiên Chúa Đấng Tạo Hóa, mà lý trí tự nhiên có thể biết được. Về bản chất, nội dung của đức tin được tiếp nhận qua mặc khải của Thiên Chúa, và được lưu truyền thông qua việc giảng dạy của Giáo Hội (x. Ep 3, 10). Các cử chỉ của đức tin mở ra cho quyền năng cứu độ của Thiên Chúa (x. Mc 5, 30) và chúng dẫn vào sự sống siêu nhiên, "sự sống đời đời"[32].

[30] Xem G. L. Müller, "«Les bases épistémologiques d'une théologie des religions », Unicité et universalité de Jésus Christ, nxb. M. Serretti, San Paolo, Cinisello Balsamo 2001, trang 35-64.

[31] Xem thánh Tôma Aquinas, *Summa Theologiae*, IIa-IIae, q. 81, a. 5.

[32] Xem thánh Tôma Aquinas, *Summa Theologiae*, IIa-IIae, q. 4, a. 1: «Fides est habitus mentis, qua inchoatur

Thiên Chúa ẩn giấu trong mầu nhiệm và chỉ có đức tin cho phép nhận biết Chúa, không phải để làm giảm giá trị của trí tuệ tự nhiên của con người, nhưng bởi vì đức tin, nhờ sức mạnh của ân sủng, cung cấp cho lý trí các điều chắc chắn lớn hơn về Thiên Chúa. Đức tin giúp con người nhận ra Chúa, tin cậy Ngài, và mở lòng ra cho sự hiện diện của Ngài. Trong Đức tin, Chúa tự mặc khải như một Thiên Chúa ngôi vị, yêu thương mọi người như một người Cha. Ngài không để cho người ta hiểu Ngài như một Đấng Tuyệt đối trừu tượng, mà lý trí có thể nhận biết, tôn trọng hoặc sợ hãi. Về điều này, chúng ta có thể thấy thật là sai lầm khi nhầm lẫn đức tin Kitô giáo với tình cảm tôn giáo tự nhiên, và sử dụng từ ngữ "đức tin" để mô tả niềm tin của các tôn giáo không Kinh Thánh[33]. Do đó, người ta không muốn từ chối rằng Thiên Chúa có ban khả năng tin cho những người không biết Lời mạc khải, và cũng không biết Chúa Kitô và Giáo Hội, và thay vào đó, họ chỉ tin rằng "Ngài tồn tại và thưởng ban cho những ai tìm kiếm Ngài" (Dt 11, 6). Nhưng trong trường hợp này, cần phải nhấn mạnh rằng niềm tin này, nếu nó không được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa và các bí tích của Giáo Hội, vẫn còn gặp nguy hiểm và có thể bị bóp méo.

Đức tin soi sáng giá trị của tình cảm tôn giáo tự nhiên, trong đó tình cảm tôn giáo cung cấp mùn đất tốt cho đức tin, cho dù cuộc sống thần học, được Thiên Chúa ban, có thể trao cho các hành vi tôn giáo một chiều sâu tinh thần và một giá trị, mà các sức mạnh và sự tiến bộ con người mà thôi không thể đạt được. Vì vậy, từ trung tâm bên trong này là tình cảm tôn giáo, tôn giáo có thể và phải được phân tích và tinh luyện. Do đó, người ta không thể đặt tình cảm tôn giáo bên cạnh đức tin được. Đức tin, như là một món quà của ân sủng, được ghép cho các khả năng tự nhiên của con người, và tạo ra một sự thay đổi nhận thức luận và đạo đức. Đức tin thay đổi tình cảm tôn giáo từ bên trong, bảo đảm cho nó một sự phong nhiêu thiêng liêng, và về phần mình (ex parte sua), tình cảm tôn giáo tự nhiên cung cấp cho đức tin một khuôn khổ tiếp đón, vốn hướng dẫn và cho phép đức tin tự diễn tả cho mọi cấp độ của bản tính con người.

7. Vì vậy, nếu Giáo Hội Công Giáo và Kitô Giáo không từ chối đối thoại với các tôn giáo, chính là bởi vì đức tin Kitô giáo bao hàm "sự tôn trọng" cho sự nhạy cảm tự nhiên tôn giáo của con người[34]. Sự tôn trọng lương tâm - thậm chí trong trường hợp mà lương tâm dường như ẩn giấu trong một tình cảm tôn giáo không có khả năng phân định các giá trị đạo đức và chịu trách nhiệm về chúng – đòi hỏi cuộc đối thoại để hoàn thành từng bước, trong một sự chờ đợi nhẫn nại giữa sự cởi mở của lý trí và chân lý đầy đủ. Giáo Hội, trong khi tin vào sự vĩ đại của lý tính (ratio) – vốn mời gọi không đóng khung trong các giới hạn quá nhỏ[35], và mở ra cho việc tìm kiếm chân lý - cũng biết rằng chỉ có lý tính (ratio) có khả năng phát hiện ra các chân lý cơ bản. Nói chung, chỉ có các nhà tư tưởng, trung thực và sâu sắc, có sự tinh tường hơn người, đạt được sự khám phá đầy đủ và đáng kính trọng, bằng cách dựa vào lý trí tự nhiên, về phẩm giá và vận mạng con người, giá trị của hòa bình và tình đoàn kết. Tuy nhiên, người ta cần lưu ý rằng Giáo Hội, vốn biết các giới hạn của lý trí tự nhiên, không mất niềm tin vào lý trí, và không chấp nhận sự bi quan chắc chắn, vốn phân biệt các môi trường hư không hoặc tương đối. Chính nhân danh sự tin cậy vào các khả năng tự nhiên của lý trí mà Giáo Hội có thể tham gia vào cuộc đối thoại liên tôn.

Thứ hai, chúng ta phải nhớ rằng mục đích của cuộc đối thoại không phải là cuộc đối thoại tự thân. Mục đích của cuộc đối thoại là hiểu biết chân lý. Đối thoại là một phương pháp giúp để

vita aeterna in nobis, faciens intellectum assentire non apparentibus».

[33] Xem Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, Tuyên ngôn *Dominus Iesus* sur l'unicité et l'universalité salvifique de Jésus Christ et de l'Église, số 7.

[34] Công đồng Vatican II, Tuyên ngôn *Nostra aetate*, số 2; xem ĐTC Biển Đức XVI, Tông huấn hậu Thượng Hội đồng *Verbum Domini* về Lời Chúa trong đời sống và sứ mạng của Giáo Hội, số 117; *Diễn văn cho cuộc Gặp gỡ với các tổ chức vì đối thoại liên tôn,* Jérusalem, 11-5-2009.

[35] ĐTC Gioan Phaolô II, Thông điệp *Fides et ratio*, số 56.

tiến tới sự thật. Đối thoại kiểu Socrates giúp cho điều này, như là một con đường để tìm kiếm triết học cho sự thật và để giải phóng tinh thần, theo cách thức không rời xa chân lý. Đôi khi các sự rời xa này, mặc dù là ẩn giấu và vô thức, là do sự thật được biết đến đòi hỏi. Sau khi phát hiện ra sự thật, cần phải chấp nhận quyền lực của sự thật, và chính vì nó là đích thật, người ta cần đi theo nó, dù rằng không phải mọi người sẵn sàng chấp nhận các nỗ lực được đòi hỏi. Đôi khi, con người tự khép mình trong các lập trường tương đối hoặc trong một tình cảm tôn giáo tự nhiên được đơn giản hóa, để cảm thấy tự do trong các đòi hỏi của sự thật. Thuyết tương đối thích sự nghi ngờ thường xuyên để không cho sự chắc chắn của chân lý thống trị. Vì vậy, các tôn giáo tự nhiên có thể cung cấp câu trả lời nào đó cho các vấn nạn cơ bản của con người, làm dịu một sự âu lo nào đó của trí tuệ và tinh thần, và cung cấp một chân trời mới của đời sống, nhưng đôi khi cũng được miễn nghĩa vụ tìm kiếm sự thật trong sự viên mãn của nó, và thông báo cho lương tâm việc này. Như thế, đối thoại liên tôn giúp kích động con người, để con người có thể can đảm tiến đi trong việc tìm kiếm chân lý, và mở lòng ra cho các đòi hỏi ấy với sự cậy tin.

Hơn nữa, trong cuộc đối thoại liên tôn, hình thành một bối cảnh mà trong đó người ta có thể làm chứng đức tin vào Chúa Giêsu Kitô. Giáo Hội luôn lao vào sứ mạng mà chính Chúa Kitô đã ủy thác cho mình (Mc 16, 15-16), để rao truyền Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ duy nhất của thế giới. Vì vậy, đối với một Kitô hữu, sự tôn trọng tình cảm tôn giáo của người khác không có nghĩa là, và sẽ không thể có nghĩa là một sự từ bỏ đức tin của mình, căn tính và chân lý đã tiếp nhận, thông qua Hội Thánh, trong Mặc khải của Thiên Chúa. Sự tôn trọng và đối thoại như vậy không có nghĩa là "giải thể" kinh Tin kính của mình trong một tình cảm tôn giáo chung chung, dựa trên tiên thiên của sự không thể hiểu biết Chúa, cũng không là "giảm" bớt đức tin Kitô giáo cho một sự diễn tả chung chung, phổ biến cho mọi hình thức khác của tình cảm tôn giáo. Trái lại, Giáo Hội chỉ có thể đề nghị cuộc đối thoại thực sự khởi đi từ chân lý về chính mình. Che giấu đức tin chân thật và từ bỏ tính duy nhất của Mặc khải và Mầu nhiệm nhập thể của Con Thiên Chúa, nhân danh một cuộc đối thoại đúng về chính trị, sẽ là sai lầm. Một cuộc đối thoại chỉ là hợp lý và chính xác, nếu nó được theo đuổi trong sự thật và trong tình yêu. Vì vậy, ở mọi cơ hội của đối thoại giữa các Kitô hữu và người ngoài Kitô giáo, đức tin của chúng ta, hướng về Chúa Kitô và chân lý về chính chúng ta, phải có một vị trí nổi bật.

Đức tin không phải là một lập trường ý thức hệ, vốn tìm cách áp đặt cho người khác bằng vũ lực. Đức tin đòi hỏi một thái độ cởi mở đối với người khác, tương tự như những gì người ta có với Thiên Chúa, bằng cách tin tưởng và yêu mến. Đức tin là một quà tặng của Thiên Chúa, nó đòi hỏi một sự dính bén tự do và cá nhân. Việc giáo huấn về tính cách cá nhân của đức tin, vốn hàm ý một sự chuẩn bị cá nhân và hợp tác, là một hằng số trong giáo huấn của Giáo Hội – từ Công đồng Trentô cho đến Công đồng Vatican II - và chính ở đó sự tự do tôn giáo tìm thấy nền tảng của nó. Vì lý do này, trong việc lưu truyền đức tin, trong việc truyền giáo và trong đối thoại liên tôn, Giáo Hội loại trừ mọi hình thức truyền đạo, vốn dựa vào sự lèo lái và nói dối, vì đó sẽ là thiếu tôn trọng người khác và cuộc hành trình cá nhân của mình. Ngoài ra, Giáo Hội cũng bác bỏ các lập trường của những người từ chối nơi Thiên Chúa quyền ban tặng đức tin theo lòng quảng đại hải hà của Chúa, và những ai từ chối mọi cuộc đối thoại và hợp tác với các thành viên của các tôn giáo khác ngoài Kitô giáo, cũng như lập trường của những ai – trái lại - rơi vào thuyết tương đối tôn giáo, làm lu mờ chân lý của Mặc khải Kitô giáo và vai trò duy nhất của Chúa Giêsu Kitô đối với các tôn giáo khác.

Việc đối thoại với các tín đồ của các tôn giáo ngoài Kitô giáo là một hình thức chứng tá đức tin, vốn luôn tôn trọng người khác, và luôn tôn trọng phẩm giá của lương tâm mình. Đó là một cuộc đối thoại được thực hành trong sự thật, vốn bao gồm và chấp nhận sứ vụ, được nhận từ Chúa Giêsu Kitô, để rao giảng Tin Mừng cho đến ngày tận thế và cho đến tận cùng trái đất. Trong cuộc đối thoại liên tôn, chiều kích truyền giáo của Giáo Hội không thể bị gián đoạn. Cũng như trong mỗi bài giảng, cuộc đối thoại đề cập đến hai yếu tố. Mỗi bài giảng, đối thoại và đàm thoại về đức tin, chỉ có thể sinh hoa trái nếu chúng dựa vào ân sủng của Chúa Thánh Thần. Ân sủng này, khi nó được nhận được từ một đức tin sống động, đi trước công việc của nhà giảng thuyết, nhà truyền giáo hay người đối thoại, và nó hành động cả nơi người nói và nơi người

lắng nhe. Đức tin là một quà tặng của Thiên Chúa, cho phép sự tiếp xúc với Chúa. Như vậy, nó dẫn vào sự sống siêu nhiên và có thể "kích động" sự phong nhiêu của chính Thiên Chúa. Chính như thế mà cuộc đối thoại trở nên có hiệu quả. Từ đó cũng phát sinh sự việc – và đây là yếu tố thứ hai – rằng trong cuộc đối thoại, Kitô hữu được mời gọi để làm chứng cho Chúa Kitô, chứ không làm chứng cho mình. Mỗi Kitô hữu tham gia vào một cuộc trò chuyện liên quan đến đức tin, phải "ẩn nấp" một cách thiêng liêng sau Chúa Kitô, dựa vào ân sủng của Ngài, chứ không dựa vào bản thân mình: không cổ vũ minh, nhưng chỉ cổ vũ cho Chúa mà thôi.

Như thế, Kitô hữu là một chứng nhân, chứ không phải là một người nắm giữ chân lý. Như ĐTC đã nói mới đây: "Không ai có thể nắm giữ chân lý. Chính chân lý sở hữu chúng ta, chân lý là điều gì đó rất sống động! Nó không thuộc về chúng ta, nhưng chúng ta bị thu giữ bởi nó. Chỉ khi chúng ta để cho nó hướng dẫn và linh hoạt chúng ta, chúng ta mới ở trong nó; và chỉ khi chúng ta ở với nó và trong nó, như khách hành hương chân lý, nó mới ở trong chúng ta và vì chúng ta". Như vậy, Kitô hữu là một người hành hương, một người đi đường, đi trong chân lý, ý thức rằng chân lý là một quà tặng, mà trong đó Kitô hữu phải dấn sâu nhiều hơn nữa. Đây là một hành trình cá nhân, vốn diễn ra trong một cộng đồng cụ thể, nghĩa là trong bối cảnh rộng lớn hơn của Giáo Hội, được ban cho con người như "cột trụ và điểm tựa của chân lý" (1 Tm 3, 15).

8. Khi sống đức tin trong chân lý, Kitô hữu không được phép điều chỉnh nó, để làm cho lời phát biểu của mình dễ được chấp nhận hơn đối với nhưng người không tin, bằng cách thích ứng nó theo các tiêu chuẩn chủ quan. Điểm khởi đầu của một nền thần học chính xác Kitô giáo về các tôn giáo là việc Nhập Thể của Ngôi Lời vĩnh cửu của Thiên Chúa: "Ngôi Lời đã trở nên người phàm", "*kai o logos sarx egeneto*" (Ga 1, 14), tự hiến mình để cứu rỗi con người trong Mầu Nhiệm Vượt Qua. "Từ nguồn sung mãn của Người, tất cả chúng ta đã lãnh nhận hết ơn này đến ơn khác" (Ga 1, 16). Người đã cho chúng ta một "vương quốc mới của hòa bình". Thật vậy, mầu nhiệm Nhập Thể không phải là một ý tưởng, không phải là một phác thảo, không phải là một chủng loại, nhưng một biến cố duy nhất và cụ thể trong lịch sử (x. Dt 1, 1-2).

Nguyên tắc chú giải học, được cung cấp bởi chính Chúa Kitô cho hai môn đệ trên đường Emmaüs, qui về kế hoạch muôn thuở của Chúa Cha: "Nào Đấng Kitô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao?" (Lc 24, 26). Chỉ chính khi người ta chấp nhận với đức tin mầu nhiệm Chúa Kitô chịu đóng đinh và sống lại, mà mối quan hệ sống động với Chúa Kitô trở thành ánh sáng và cho phép giải thích tất cả mọi thứ. Sự khôn ngoan tối hậu là một quà tặng của Chúa Thánh Thần, và được ban cho người có lòng tin vào Chúa Giêsu Kitô. Do đó, bất kỳ cuộc đối thoại nào, nhưng nhất là cuộc đối thoại liên tôn, không bao giờ che giấu nguyên tắc cơ bản này.

Cũng cần nhắc lại rằng nguyên tắc này là cơ sở cho các cuộc họp mặt tại Átxidi. Lời cầu nguyện của đại diện các tôn giáo khác nhau, vào năm 1986, không phải là một lời cầu nguyện "chung chung" – vốn sẽ là sự diễn tả của thuyết hòa đồng tôn giáo, - nhưng là một lời cầu nguyện phát ra cùng lúc. Nhân dịp này, ĐTC Gioan Phaolô II đã nói: "Chúng ta sẽ ... đi đến các địa điểm riêng biệt để cầu nguyện... Sau đó ... mỗi tôn giáo sẽ có khả năng dâng lời cầu nguyện riêng, lần lượt với nhau. Khi cầu nguyện riêng như vậy, chúng ta sẽ suy niệm trong thinh lặng trách nhiệm riêng của chúng ta, để hoạt động cho hòa bình".

9. Hòa bình là sự lành mà mọi người đều mến chuộng. Toàn thể nhân loại đều khát vọng hòa bình. Tuy nhiên, "hòa bình, khá mong manh, đòi hỏi sự chăm sóc liên tục và ráo riết". Hòa bình, như truyền thống đức tin của chúng ta dạy, là hoa trái của công lý, nhưng cũng là hoa trái của bác ái. Các cuộc đàm phán chính trị cho hòa bình, mặc dầu là cần thiết, chỉ có thể giải quyết một số vấn đề, khi thiết lập các hiệp định và công ước. Hòa bình thật sự, vốn vượt qua sự bất công, yêu chuộng sự thật và mở ra với tình đoàn kết phổ quát, là một món quà đến từ trời

cao và đòi hỏi phải có một sự cởi mở với Thiên Chúa. Hòa bình được nuôi dưỡng bằng các mối quan hệ với Thiên Chúa hằng sống và hiện diện giữa chúng ta. Đối với Kitô hữu chúng ta, hòa bình "mang tên của Chúa Giêsu Kitô", của một Thiên Chúa đã chết trên thập giá vì chúng ta. "Thập giá của Chúa Kitô đối với chúng ta một dấu hiệu của Thiên Chúa, vốn thay vì bạo lực, đặt ra sự việc đau khổ với người khác và yêu thương với người khác. Tên của nó là "Thiên Chúa nguồn yêu thương và hòa bình" (2 Cr 13, 11) ", - ĐTC Biển Đức XVI nhắc nhở chúng ta như thế tại Átxidi ngày 29-10-2011.

Trong viễn tượng này – mà ĐTC đã chuyển giao cho chúng ta - chúng ta tìm thấy điểm khởi đầu của mình, là sứ điệp vốn nằm ở trung tâm của chứng tá và đời sống của Thánh Phanxicô, Tiểu Tử Thanh Bần của thành phố Átxidi (Poverello Assisi): trong Thập Giá của Chúa Kitô, có nguồn gốc và việc thực hiện của hòa bình, một hòa bình đích thực. "Thầy để lại bình an cho anh em, Thầy ban cho anh em bình an của Thầy. Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian" (Ga 14, 27): đây là cách thức Chúa Giêsu dạy chúng ta đi về hòa bình đích thực, khi trao ban sự sống của Người cho chúng ta, với tình yêu mến. "Thật vậy, chính Người là bình an của chúng ta" (Ep 2, 14). Đi theo Người, chúng ta trở thành như là người kiến tạo hiệu quả của hòa bình và sự đoàn kết giữa loài người với nhau. Trong Chúa Giêsu Kitô, chịu đóng đinh và đã sống lại, có quà tặng đầy đủ của Chúa Thánh Thần, là Tinh thần hòa bình. Người ta có thể kín múc và muốn kín múc nơi Chúa Thánh Thần, đầy tràn cả đôi tay mình, khi người ta nghĩ về "Tinh thần Átxidi". Chính tinh thần này của Chúa mời gọi chúng ta nhìn với niềm tin cậy Thập Giá của Chúa Kitô, bởi vì nơi đó có chứng tá và chú giải học hùng hồn nhất của hòa bình.

Vua Đavít, Tội lỗi riêng và Nhân đức công

FX Long, ofm

1.- Nhân đức và Tội lỗi

Khi đã lên đỉnh cao vinh quang, vua Đavít chứng tỏ lòng trung tín với dòng họ Saun (*2 Sm* 9). Thái độ của Đavít thật xứng với một vị vua; quả thật, những vị quân vương cao quý nhất thường quan tâm ban thưởng xứng đáng cho mỗi người (x. *Et* 6,1tt). Tuy vua Saun đã là một đối thủ chống lại ông một cách hung tợn, điên rồ, Đavít vẫn luôn kính trọng vì vua Saun là người đã được Đức Chúa xức dầu (*1 Sm* 24,11; x. *2 Sm* 1,11). Đavít đã cho con trai của Giônathan là Mơphibôsét ăn tại bàn của ông. Dây liên kết Đavít với gia đình Saun thấm nhuần sự ngay thẳng (*hesed*), lòng tốt, sự vâng phục đối với một giao ước.

Ngay cả đối với các dân tộc lân bang, Đavít cũng xử sự tốt đẹp như thế. Vì vua dân Ammon là Nakhát đã xử tốt với Đavít, nay ông ấy qua đời, Đavít muốn chứng tỏ lòng biết ơn đối với hoàng tử của vua ấy là Nakhun, nên đã phái một phái đoàn sang. Nhưng vì người Ammon đã nghi ngờ Đavít, xử tệ với phái đoàn Israel, nên đã đưa đến chiến tranh, và cuối cùng chịu bại trận (x. *2 Sm* 10).

Thế nhưng lòng đạo đức trong xử thế đó lại không giúp vua Đavít vượt qua một cơn yếu đuối bất chợt do một hoàn cảnh rất tình cờ. Tác giả sách *2 Sm* 11 đã "quay phim" chi tiết mọi chuyển động của nhà vua dưới ánh nắng mặt trời hoặc trong bí mật hoàn toàn: các tật xấu riêng và các nhân đức công. Đavít đã choáng váng bởi sắc đẹp của bà Bát Seva, vợ ông Urigia, người Khết, và đã tìm cách quan hệ với bà. Chuyện xảy ra trong riêng tư, trong bóng tối. Sau đó bà báo tin là đã có thai (x. *2 Sm* 11,3-5). Chuyện này cũng còn ở trong bóng tối, riêng tư. Tuy nhiên, tin báo của bà Bát Seva đã đưa ra chỗ "công" tất cả những gì được thực hiện trong chốn riêng tư: hai bình diện tư và công đan quyện vào nhau và kéo nhau ra ánh sáng. Câu chuyện diễn tiến trong tình trạng kỳ cục: một bình diện thực hữu, mà ta biết, nhưng vua Đavít không muốn cho ai biết, và một bình diện giả tưởng, mà vua Đavít muốn đưa ra trước bàn dân thiên hạ. Nghĩa là có một sự thật và một sự dối trá. Ý muốn của vua Đavít là sự thật này không được xuất hiện, còn sự giả tưởng nhất thiết phải xuất hiện. Thế là nhà vua tìm cách cứu lấy và

củng cố bình diện của chuyện hư cấu bằng cách lèo lái ông Urigia. Thế nhưng ông Urigia lại quá lương thiện, quá trung tín, nên không rơi vào bẫy của Đavít (x. 11,11), mà ta biết, nếu rơi vào bẫy, thì có lẽ ông lại không mất mạng! Không có gì bền chắc và bất khả chiến bại cho bằng niềm tin vào một chân lý, vào một giá trị, dù cái giá phải trả có cao đến đâu. Vua Đavít bị đẩy vào chân tường! Khi không bẻ cong được sự thật thành chuyện hư cấu, nhà vua quyết định tận dụng tất cả quyền lực của ông, một lạm dụng. Ông bí mật truyền cho tướng quân Giôáp đẩy ông Urigia đến chỗ chết; viên sĩ quan này đã vâng lời mà không cần biết lý do. Cũng như sau này đối với Navốt (x. *1 V* 21), đối với ông Urigia cũng vậy, hy sinh mạng sống là cái giá phải trả cho sự trung thành.

Nhưng chuyện hư cấu vẫn tiếp tục cho đến *2 Sm* 11,24. Ngay cả những lời kể về cái chết của ông Urigia cũng phải trở thành một sự thật mập mờ. Tướng quân Giôáp sai một sứ giả về báo cáo thật dài về các tổn thất. Khi vua Đavít nổi giận, anh ta bảo: "Tôi tớ ngài là ông Urigia, người Khết, cũng đã chết" (c. 24). Thế là cơn giận của vua Đavít đã hạ xuống như phép lạ, ông sai sứ giả đi trấn an tướng Giôáp (x. c. 25). Thật là một tuyệt tác về sự giả nhân giả nghĩa!

Từ *2 Sm* 11,26, bài tường thuật trở lại một hướng: cuối cùng vua Đavít có thể cưới bà Bát Seva sau khi người quả phụ đã làm xong ma chay cho chồng. Nhưng phán quyết của tác giả thật rõ: "Nhưng hành động của vua Đavít không đẹp lòng Đức Chúa" (c. 27). Đây chính là phán quyết của Thiên Chúa trên câu truyện vua Đavít; phán quyết này sẽ được diễn tả long trọng trong *2 Sm* 12.

2.- Đường lối sư phạm của Thiên Chúa

Để lột một cái mặt nạ, phải dùng cùng một phương tiện: một cái mặt nạ khác. *Masal* là một dụ ngôn, một sáng tạo văn chương được công bố để can thiệp vào một lúc thuận tiện, một *kairos*, trên một vấn đề tuyệt đối cụ thể và thực hữu. Bài *masal* nằm ở *2 Sm* 12,1-13, do ngôn sứ Nathan trình bày. Nghe xong chuyện một người xử sự gian ác bất công, vua Đavít đã bừng bừng nổi giận, ông quát: "Kẻ nào làm điều ấy, thật đáng chết!" (c. 5). Nhà vua không hề tưởng tượng được là mình vừa lên án tử cho chính mình! Khi ấy, thực tại đi vào trong dụ ngôn, hay là dụ ngôn trở thành thực tại. Nathan nói: "Kẻ đó chính là ngài!" (c. 7). Đến đây không cần chuyện hư cấu nữa, bởi vì tấm khăn giả hình đã bị xé toạc, và sự thật về mỗi người đã xuất hiện trần trụi. Về chân lý này, không có nguy cơ hiểu lầm hoặc bóp méo quanh co. Bây giờ ngôn sứ Nathan dẫn vua Đavít trở lại nẻo đường của buổi trưa hôm ấy, có làn gió nhẹ thổi, nẻo đường đã đẩy nhà vua vào vùng cát di động của sự dối trá, lừa đảo, bạo lực, sát nhân. Nẻo đường đã đưa ông đến chỗ chà đạp công lý, mà lẽ ra ông phải bảo vệ. Nathan buộc Đavít phải đo chính mình theo hai sự thật, phải xé bỏ lớp khăn nước đôi để tìm lại và trao trả cho dân chúng một sự toàn vẹn đã bị tước đoạt phi lý: "Đức Chúa phán thế này: Ta sắp dùng chính nhà của ngươi mà gây họa cho ngươi. Ta sẽ bắt các vợ của ngươi trước mắt ngươi mà cho một người khác, và nó sẽ nằm với các vợ của ngươi giữa thanh thiên bạch nhật. Thật vậy, ngươi đã hành động lén lút, nhưng Ta, Ta sẽ làm điều ấy trước mặt toàn thể Ít-ra-en và giữa thanh thiên bạch nhật" (12,11-12).

Đường lối sư phạm của vị ngôn sứ, thật ra là của Thiên Chúa, tiên liệu không phải chỉ là một việc áp dụng luật báo phục, nhưng một điều hơn thế: khẳng định một sự thật giữa thanh thiên bạch nhật. Những gì Đavít đã trải ra "giữa thanh thiên bạch nhật" chỉ là bình phong, khăn che, lừa dối; bây giờ Nathan xé toạc cái màn gian dối, bằng cách kết hợp sự thật với hình ảnh của nó. Trong hình ảnh (ánh sáng mặt trời) có sự thật là các bà vợ của Đavít bị Thiên Chúa cướp khỏi tay ông mà trao cho một kẻ khác (điều mà vua Đavít đã làm lén lút).

Bằng cách đào sâu và tước lột những hình ảnh của những gì thấy được, vị ngôn sứ đưa mắt nhìn vào những gì ở bên trong những chiều sâu thầm kín của tâm hồn, và trả lại cho con người sự thật duy nhất cứu được nó. Quả thật, đứng trước tình hình này, cuối cùng vua Đavít đã ra khỏi tình trạng tê cóng và hiểu ra: "Tôi đã đắc tội với Đức Chúa!" (c. 13). Bất chợt, ông nhận ra rằng ông đã hành động xa Đức Chúa và do đó, xa cả chính mình, xa sự thật của mình, xa tình yêu sâu sắc kia, một tình yêu vẫn liên kết ông với Thiên Chúa và với dân ông.

3.- Bài học

Chúng ta thấy cơn ngẫu hứng của vua Đavít đã đưa ông phạm những tội ác ngày càng lớn, theo một *crescendo* không sao cưỡng lại. Ông đã nói dối liên tục, đã xây dựng những kế hoạch để lừa ông Urigia, đã phản bội những con người

vẫn kính mến ông, đã làm cho các sĩ quan của ông nên đồng lõa với việc giết người. Làm thế nào mà một con người say mê đàn ca chúc mừng Thiên Chúa, một vị vua biểu tượng của sự lương thiện, sự trung thành và nhân ái, người đã chinh phục Giêrusalem, đã quên mình mà nhảy múa đón Hòm Bia vào thành Giêrusalem, lại có thể làm những chuyện tương tự?

Những điều ấy, vua Đavít đã làm "lén lút". Có lẽ câu trả lời nằm ở ngay chỗ đó. Vua Đavít đã tự lừa dối mình bằng một ảo tưởng: ông cứ tưởng rằng những gì ông đã làm đáng kinh tởm, được bọc trong một chuyện hư cấu, thì hẳn sẽ không lộ ra, không ai thấy được, thậm chí mang vẻ là không có thật. Ông nghĩ rằng chỉ những gì xuất hiện và những gì được kể ra mới là thật. Nhưng về điểm này, vua Đavít đã lầm! Quả vậy, sự thật thì ở bên kia giới hạn của hình ảnh và của truyện kể. Thiên Chúa sẽ là Đấng đầu tiên làm chứng về sự thật này, qua trung gian vị ngôn sứ của Người. Chính là nơi cái "bên kia" đó, mà sự thật của con người đáp trả bằng những dây liên kết, bằng tính trung thực của *hesed* (lòng nhân ái, sự trung tín…) của mình. Và cũng chính là tại nơi cái "bên kia" đó, mà con người chạm tới được và đưa lại ơn cứu độ cho chính mình và cho anh chị em mình.

Kính chào Đức Trinh Nữ Maria

(Phỏng theo lời kinh của Thánh phan-xi-cô)

Kính chào Bà, lạy Nữ Hoàng thánh thiện
Bà được tôn làm Mẹ Đức Chúa Trời
Là ngôi đền được Thiên Chúa chiếu soi
Bà được chọn bởi Ngôi Cha chí thánh
Cả Ba Ngôi xuống muôn ơn đạo hạnh
Thánh hiến Bà ban hồng phúc đầy dư
Cùng tình yêu thiện hảo đến vô bờ
Bà trở nên cung điện thờ Đức Chúa
Kính chào Bà, một tình yêu cháy lửa
Kính chào Bà, nhà tạm Chúa náu thân
Kính chào Bà, đền thờ Chúa Thánh Thần
Là hoàng bào khoác trên mình Vua Cả
Dẫu cao sang vẫn một lòng khiêm hạ
Vẫn nhận mình là tì nữ bề tôi
Ôi lạy Bà, thân mẫu của Chúa tôi
Tôi quỳ lạy cùng muôn vì thần thánh
Xin thánh linh thi ân thêm sức mạnh
Thương tín hữu còn bội tín thất trung
Xin sáng soi kẻ lạc bước đường cùng
Được hoán cải, được kiên trung với Chúa
Xin cho tôi hát lên câu cảm tạ
Lạy Nữ Hoàng thánh thiện ngát hương hoa.

19.10.2012
Trung Chính

CÁC NGÀY GHI NHỚ

THÁNG 12

MỪNG BỔN MẠNG ANH EM

Ngày	Tên Thánh	Họ Tên	Cộng Đoàn
03/12	Phanxicô Xaviê	Trần Đăng Tuấn	Cần Thơ
03/12	Phanxicô Xaviê	Vũ Văn Mai	Cư Thịnh
03/12	Phanxicô Xaviê	Vũ Phan Long	Đa kao
03/12	Phanxicô Xaviê	Hoàng Xuân Lộc	Đa kao
03/12	Phanxicô Xaviê	Tạ Viết Hưng	Hà Nội
03/12	Phanxicô Xaviê	Nguyễn Xuân Trình	Sông Bé
03/12	Phanxicô Xaviê	Đinh Trọng Đệ	Thủ Đức
03/12	Phanxicô Xaviê	Phó Đức Giang	Thủ Đức
03/12	Phanxicô Xaviê	Trương Đình Tân	Thủ Đức
03/12	Phanxicô Xaviê	Nguyễn Văn Huy	Thủ Đức
03/12	Phanxicô Xaviê	Nguyễn Đức Hiếu	Thủ Đức
03/12	Phanxicô Xaviê	Lê Khắc Lâm	Vĩnh Phước
06/12	Nicôla	Vũ Ngọc Hải	Pleiku
07/12	Amrôxiô	Nguyễn Văn Sĩ	Roma
25/12	Noen	Trần Hữu Liên	Đất Sét
26/12	Têphanô	Nguyễn Xuân Dinh	Thủ Đức
27/12	Gioan	Nguyễn Hồng Phúc	Campuchia
27/12	Gioan	Nguyễn Hữu Hiệp	Cồn Én
27/12	Gioan	Hoàng Gia Bình	Thủ Đức
27/12	Gioan	Phan Quang Quyến	Xuân Sơn

LỄ GIỖ ANH EM QUA ĐỜI

Ngày Qua Đời	Họ Tên	Ngày Qua Đời	Họ Tên
14/12/1984	Đaminh Chu Khắc Yến	23/12/2005	Bêrađô Trần Bá Phiên
20/12/1981	Mácsê Nguyễn Anh Tuấn	28/12/1941	Êghiđiô Đào Sĩ
21/12/1978	Joseph Vermeulen	28/12/1970	Phaolô Wonghoa
22/12/1988	Micae Trần Thế Luân	30/12/1999	Ghislain Destombes
23/12/1970	Emmanuen Nguyễn Văn Thứ	30/12/2000	Guillaume Genton
23/12/1983	Lôrenxô Nguyễn Văn Trượng		

Lịch gửi bài

Tháng	Cộng đoàn – Điểm	Ban Ngành	GĐ. PS
12 - 2012	**Suối Dầu, Đakao, Xuân Sơn, Cù Lao Giêng, Bình Giả, Vinh**	**Thường Huấn**	**CLARA – FMM**
01 & 02 - 2013	Thanh Hải, Cư Thịnh, CÔL, Sông Bé, Pleiku, Du Sinh, Cần Thơ, Vĩnh Phước, Đất Sét, Đồng Dài, Thủ Đức, Cồn Én, Hòa Hội, Hà Nội	Phúc Âm Hóa -Huấn Luyện	PSTT - CPS

Nội Dung:

Thư Anh Giám Tỉnh *03*

Tin Tỉnh Dòng

- *TCV vùng Châu Á thăm Tỉnh Dòng Việt Nam* *05*
- *Hội thảo Thần Học* *05*
- *Tin Về Nhà Cha* *06*
- *Tiểu sử Chị Annê Đậu Thị Thanh* *06*

Fraternitas

- *Đại hội Thượng HĐGM về Tân Phúc Âm Hóa* *08*
- *Năm Đức Tin* *08*
- *Các Nhà Thừa Sai mới tại Nam Su Đăng* *08*

Tin Nhà

- *Tin Cộng đoàn Cầu Ông Lãnh* *09*
- *Tin Học viện Phanxicô* *10*
- *Tin Cộng đoàn Đất Sét* *12*
- *Tin Nhà Hà Nội* *13*
- *Tin Hòa Hội* *15*
- *Cộng đoàn Cồn Én-Nhịp đập tâm hồn* *17*
- *Tin Cộng đoàn Phanxicô Quận 9* *19*

Trang CPS *20*

- *Dấu ấn về Lễ Giỗ Tổ* *20*
- *CPS xin Đại gia đình chung lời cầu nguyện* *20*
- *CPS giật mình* *19*

Chia sẻ trong Chia-sẻ

- *Trang giới thiệu Duns Scotus: "Vô Nhiễm Thai"* *21*
- *Cảm nhận sau chuyến hành hương Đất Thánh* *26*
- *Tinh thần Át-xi-di: Hành hương hương chân lý, Hành hương hòa bình* *29*
- *Đavít: Tội lỗi riêng và Nhân Đức công* *36*
- *Kính chào Đức trinh nữ Maria* *38*

Những ngày ghi nhớ *44*